TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 04084

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Vận hành BD& S.chữa máy CBNSTP (207201) - 01 — CBGD: Bùi Ngọc Hùng (314)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	14118002	Lê Văn Thế	Anh	DH14CC						8,0	8	0
2	14118105	Nguyễn Văn	Bình	DH14CC						8,0	8	0
3	14118317	Phạm Ngọc	Châu	DH14CC						8,0	8	0
4	14118009	Nguyễn Minh	Chiến	DH14CC						8,5	8	5
5	14118114	Thái Văn	Chiến	DH14CC						8,0	8	0
6	14118118	Phạm Đức	Công	DH14CC						8,0	8	0
7	14118011	Nguyễn Anh	Duy	DH14CC						8,0	8	0
8	14118012	Phạm Đăng	Duy	DH14CC						8,0	8	0
9	14118014	Nguyễn Bảo	Đảm	DH14CC						8,0	8	0
10	14118135	Nguyễn Phát	Đạt	DH14CC						9,0	9	0
11	14118136	Nguyễn Quốc	Đạt	DH14CC						8,0	8	0
12	14118137	Nguyễn Quốc	Đạt	DH14CC						8,0	8	0
13	14118139	Phạm Thành	Đạt	DH14CC						7,0	7	0
14	14118148	Cao Thanh	Giang	DH14CC						9,0	9	0
15	14118019	Nguyễn Hùng	Giang	DH14CC						9,5	9	5
16	14118149	Hà Văn	Giao	DH14CC						8,5	8	5
17	14118021	Đỗ Kỳ	Hà	DH14CC						8,0	8	0
18	12118033	Đỗ Văn	Hải	DH12CC						7,0	7	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 04084

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Vận hành BD& S.chữa máy CBNSTP (207201) - 01 **CBGD: Bùi Ngọc Hùng (314)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 ___%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	14118154	Lê Doãn	Hào	DH14CC						9,0	9	0
20	14118160	Võ Đức	Hiệp	DH14CC						8,0	8	0
21	14118167	Nguyễn Văn	Hòa	DH14CC						9,0	9	0
22	14118029	Đào Văn	Huy	DH14CC						8,0	8	0
23	14118031	Nguyễn Trường	Huy	DH14CC						8,5	8	5
24	14118178	Trần Ngọc	Hưng	DH14CC						9,0	9	0
25	14118181	Phạm Duy	Khanh	DH14CC						8,5	8	5
26	14118187	Nguyễn Hữu	Khôi	DH14CC						8,0	8	0
27	14118036	Nguyễn Thành	Lễ	DH14CC						8,0	8	0
28	14118037	Trần Đình Hải	Long	DH14CC						8,0	8	0
29	14118193	Trần Như	Long	DH14CC						8,5	8	5
30	14118040	Hoàng Vương	Nam	DH14CC						8,0	8	0
31	14118206	Lê Từ	Nguyên	DH14CC						8,5	8	5
32	14118208	Võ Tấn	Nguyên	DH14CC						9,0	9	0
33	14118045	Trần Trọng	Nhân	DH14CC						9,0	9	0
34	14118046	Nguyễn Phúc Bảo	Nhi	DH14CC						8,0	8	0
35	14118047	Nguyễn Hữu	Phát	DH14CC						8,5	8	5
36	14118215	Võ Tấn	Phát	DH14CC						8,0	8	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 04084

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Vận hành BD& S.chữa máy CBNSTP (207201) - 01

CBGD: Bùi Ngọc Hùng (314)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 ___%	D2 ___%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
37	14118048	Bùi Hoàng	Phong	DH14CC						7,0	7	0
38	14118219	Trần Nguyễn Hoàng	Phú	DH14CC						8,0	8	0
39	14118228	Trần Hữu	Phước	DH14CC						8,0	8	0
40	14118222	Nguyễn Thành	Phương	DH14CC						8,0	8	0
41	14118234	Nguyễn Thiện	Quang	DH14CC						8,0	8	0
42	14118059	Lê Văn	Quyền	DH14CC						8,5	8	5
43	13118250	Bạch Đình	Quyết	DH13CC		V				0	0	0
44	14118237	Trần Quốc	Sang	DH14CC						8,0	8	0
45	14118238	Trương Tuấn	Sang	DH14CC						8,0	8	0
46	14118243	Nguyễn Thế	Sơn	DH14CC						8,0	8	0
47	14118061	Lê Tiến	Tài	DH14CC						8,5	8	5
48	14118254	Nguyễn Hữu	Thái	DH14CC						8,0	8	0
49	14118256	Nguyễn Quốc	Thắng	DH14CC						9,5	9	5
50	14118263	Nguyễn Tấn	Thiện	DH14CC						7,0	7	0
51	14118265	Nguyễn Quốc	Thịnh	DH14CC						9,0	9	0
52	14118274	Trần Văn	Thưởng	DH14CC						9,0	9	0
53	14118074	Phạm Đình	Tiến	DH14CC						8,0	8	0
54	14118076	Nguyễn Văn	Toàn	DH14CC						9,0	9	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 04084

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Vận hành BD& S.chữa máy CBNSTP (207201) - 01

CBGD: Bùi Ngọc Hùng (314)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
55	14118078	Nguyễn Công	Trạng	DH14CC						9,5	9	5
56	14118080	Cao Văn	Trình	DH14CC						8,5	8	5
57	14118287	Lê Văn	Trung	DH14CC						7,0	7	0
58	13118324	Phạm Ngọc	Truyền	DH13CC						7,0	7	0
59	14118092	Nguyễn Hoàng Anh	Tú	DH14CC						7,0	7	0
60	14118319	Lê Anh	Tuấn	DH14CC						8,0	8	0
61	13118338	Phạm Minh	Tuấn	DH13CC						7,0	7	0
62	14118089	Nguyễn Nhật	Tuyên	DH14CC						8,0	8	0
63	14118310	Trần Hữu	Vinh	DH14CC						8,0	8	0
64	14118094	Lê Minh	Võ	DH14CC						8,0	8	0

Số lượng vắng: 1 Hiện diện: 63

Cán bộ coi thi 1 | Cán bộ coi thi 2 | Xác nhận của khoa/bộ môn | Cán bộ chấm thi 1 | Cán bộ chấm thi 2

TS. Bùi Ngọc Hùng

TS. Bùi Ngọc Hùng

Ngày in : 19/12/2017 09:44

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Trung tâm KT&ĐBCL

Mã nhận dạng 02680

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Cơ lưu chất (207202) - 001_DH16OT_01** Số Tín Ch **2**

Ngày Thi **16/01/2018** Giờ Thi: **12:15** Phòng Thi **HD301** Giảng viên:**Nguyễn Huy Bích**

Lớp **DH16OT (Công nghệ kỹ thuật ôtô)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 __%	Đ2 __%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16154002	Lê Thành	An	DH16OT			9	7	4.5	5.9	5	9
2	16154004	Trần Quốc	An	DH16OT			8	7	6.5	6.9	6	9
3	14118004	Đồng Văn	Bảo	DH14CK			5	5	3	3.8	3	8
4	16118014	Lê Văn	Bảo	DH16CK			8	7.5	6.5	7.0	7	0
5	16118015	Nguyễn Quốc	Bảo	DH16CK			7	7	6.5	6.7	6	7
6	16154009	Trương Lê Hoàng	Bảo	DH16OT			8	7.5	3.5	5.2	5	2
7	16154011	Huỳnh Hữu	Cường	DH16OT			8	7.5	6	6.7	6	7
8	16118023	Huỳnh Trung	Cường	DH16CK			7	8	3	4.8	4	8
9	14118122	Nguyễn	Cường	DH14CK			8	6	4.5	5.5	5	5
10	13153059	Nguyễn Quốc	Dũng	DH13CD			6	5	0	2.2	2	2
11	16154022	Trần Văn	Dũng	DH16OT			8	5	0	2.6	2	6
12	13153004	Trương Nguyễn Tiến	Đạt	DH13CD			5	5.5	1.5	3.0	3	0
13	16118029	Văn Phú	Đạt	DH16CK			8	8	3.5	5.3	5	3
14	16154019	Cao Văn	Đồng	DH16OT			8	6	4	5.2	5	2
15	16154021	Phạm Hồng	Đức	DH16OT			8	8	5	6.2	6	2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm: **Cơ lưu chất (207202) - 001_DH16OT_01** Số Tín Ch: **2**

Ngày Thi: **16/01/2018** **Giờ Thi: 12:15** Phòng Thi: **HD301** **Giảng viên:Nguyễn Huy Bích**

Lớp: **DH16OT (Công nghệ kỹ thuật ôtô)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 ___%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	16154025	Trương Hoàng	Giang	DH16OT			8	6.5	8	7.7	7	7
17	16118045	Đào Văn	Hải	DH16CC			9	8.5	4	5.9	5	9
18	16154028	Trần Nhựt	Hào	DH16OT			8	7	5	6.0	6	0
19	16154030	Yến Quốc	Hào	DH16OT			8	7.5	5.5	6.4	6	4
20	16154026	Nguyễn Thế	Hân	DH16OT			9	8.5	7	7.7	7	7
21	16118052	Hồ Sông	Hậu	DH16CK			8	5.5	6	6.3	6	3
22	14118026	Nguyễn Đức	Hiếu	DH14CK			8	6	4	5.2	5	2
23	16154037	Trương Đức	Hiệu	DH16OT			8	8.5	4	5.7	5	7
24	16154040	Nguyễn Kim	Hoàng	DH16OT			8	6	2.5	4.3	4	3
25	13153108	Bàn Thế	Hồng	DH13CD			7	5.5	0	2.5	2	5
26	16154044	Chu Phúc	Huy	DH16OT			8	3	3.5	4.3	4	3
27	16154046	Huỳnh Nhật	Huy	DH16OT			9	7.5	5.5	6.6	6	6
28	16154047	Lý Gia	Huy	DH16OT			8	6	1	3.8	3	8
29	16154048	Nguyễn Phú	Huy	DH16OT			8	5.5	5	5.7	5	7
30	16154049	Nông Đình	Huy	DH16OT			9	5	6.5	6.7	6	7

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm: **Cơ lưu chất (207202) - 001_DH16OT_01** Số Tín Ch: **2**

Ngày Thi: **16/01/2018** **Giờ Thi: 12:15** Phòng Thi: **HD301** **Giảng viên:Nguyễn Huy Bích**

Lớp: **DH16OT (Công nghệ kỹ thuật ôtô)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 __%	Đ2 __%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	16154050	Trần Quang	Huy	DH16OT	Huy		6	7.5	1.5	3.6	3	6
32	16154051	Vũ Văn	Huy	DH16OT	Huy		8	7	3	4.8	4	8
33	16154043	Trần Tấn	Hưng	DH16OT			8	9	5.5	6.7	6	7
34	13118186	Đào Xuân	Khôi	DH13CK			7	5	1	3.0	3	0
35	16154054	Nguyễn Trung	Kiên	DH16OT			8	7	4	5.4	5	4
36	16154055	Y-0#Ng	Knul	DH16OT			9	5	2.5	4.3	4	3
37	14154030	Đỗ Đức	Lĩnh	DH14OT			8	6	6.5	6.7	6	7
38	13138010	Nguyễn Ngọc	Nam	DH13TD	—	✓		/	/	/		
39	16118103	Nguyễn Trọng	Nghĩa	DH16CC			9	9	4	6.0	6	0
40	16154068	Phan Chí	Nguyên	DH16OT			7	7	3.5	4.9	4	9
41	16154069	Nguyễn Ngọc	Nhã	DH16OT			8	7.5	5	6.1	6	1
42	16118108	Ngô Quang Đình	Nhân	DH16CC			7	5.5	2	3.7	3	7
43	13153168	Nguyễn Hoàng Minh	Nhật	DH13CD			7	6	4	5.0	5	0
44	16154073	Bùi Duy	Phương	DH16OT			8	6	4.5	5.5	5	5
45	16118122	Ngô Văn Nu	Phương	DH16CC			7	8.5	2	4.3	4	3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Cơ lưu chất (207202) - 001_DH16OT_01** Số Tín Chỉ **2**

Ngày Thi **16/01/2018** Giờ Thi: **12:15** Phòng Thi **HD301** Giảng viên:**Nguyễn Huy Bích**

Lớp **DH13OT (Công nghệ kĩ thuật ô tô)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 ___%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	13154158	Nguyễn Hoài	Phương	DH13OT			9	7	7	7.4	7	4
47	13153186	Trần Minh	Quang	DH13CD			5	5.5	1.5	3.0	3	0
48	16154077	Trần Ngọc	Quế	DH16OT			8	6.5	4.5	5.6	5	6
49	16118129	Nguyễn Văn	Quý	DH16CC			9	8.5	5	6.5	6	5
50	16154083	Nguyễn Xuân	Sinh	DH16OT			8	8	3.5	5.3	5	3
51	16154084	Trần Khắc	Sinh	DH16OT			9	8	5	6.4	6	4
52	16118132	Huỳnh	Sơn	DH16CC			8	7.5	5	6.1	6	1
53	16118134	Nguyễn Duy	Sơn	DH16CC			8	8	4	5.6	5	6
54	15154051	Nguyễn Duy	Thái	DH15OT			8	6.5	4	5.3	5	3
55	16154089	Hồ Lê Quốc	Thanh	DH16OT			8	9	5	6.4	6	4
56	16118146	Hoàng Văn	Thành	DH16CC			9	4	3.5	4.7	4	7
57	16154086	Bùi Xuân	Thắng	DH16OT	—	✓	—	—	—	—	—	—
58	16118143	Hà Văn	Thắng	DH16CC			8	6	0	2.8	2	8
59	14154053	Võ Hoàng	Thắng	DH14OT			8	9	2.5	4.9	4	9
60	16154094	Nguyễn Chí	Thiện	DH16OT			8	4	0	2.4	2	4

Mã nhận dạng 02680

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Cơ lưu chất (207202) - 001_DH16OT_01** Số Tín Ch **2**

Ngày Thi **16/01/2018** Giờ Thi: **12:15** Phòng Thi **HD301** **Giảng viên:Nguyễn Huy Bích**

Lớp **DH16OT (Công nghệ kỹ thuật ôtô)**

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 ___%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
61	16154095	Văn Công	Thiện	DH16OT	Thiện		8	5	3.5	4.7	4	7
62	16118155	Nguyễn Hữu	Tiến	DH16CK	[signature]		7	7.5	1.5	3.8	3	8
63	16118160	Lê Bá	Toàn	DH16CC	[signature]		8	8.5	5	6.3	6	3
64	13154063	Trần Minh	Trí	DH13OT	[signature]		8	5	2.5	4.1	4	1
65	13153255	Lê Ngọc Triệu	Tuấn	DH13CD	—	✓						
66	16154107	Trần Quang	Tuấn	DH16OT	Tuấn		8	4	4	4.8	4	8
67	15153080	Lâm Thanh	Tùng	DH15CD	—	✓						
68	16154108	Nguyễn Hoàng	Tùng	DH16OT	[signature]		8	5	0	2.6	2	6
69	13138249	Nguyễn Khánh	Tường	DH13TD	[signature]		7	5.5	6	6.1	6	1
70	16118171	Đoàn Đình	Văn	DH16CC	[signature]		8	7	0	3.0	3	0
71	16118179	Nguyễn Minh	Vương	DH16CK	Vương		8	5	1.5	3.6	3	6

Số sinh viên dự thi: 62 Số sinh viên vắng: 4

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán bộ coi thi 1: Phan Mạnh Hiếu, CBCT3, L.K. Quí

Cán bộ coi thi 2: Ng Võ Ngọc Thạch

Xác nhận của Bộ Môn: Đặng Hữu Dũng

Cán Bộ Chấm Thi 1: PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Cán Bộ Chấm Thi 2

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Trung tâm KT&DBCL

Mã nhận dạng 02682

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Máy và thiết bị thủy khí (207215) - 001_DH15CC_01** Số Tín Ch **2**

Ngày Thi **25/01/2018** **Giờ Thi: 07:00** Phòng Thi **RD103** **Giảng viên:Nguyễn Thanh Nghị**

Lớp **DH13CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13118075	Vũ Văn	Anh	DH13CC			8	5	5,5	5,9	5	9
2	15118007	Lâm Quang	Chiến	DH15CC			5	6	4,5	4,9	4	9
3	14118114	Thái Văn	Chiến	DH14CC			7	8	7	7,2	7	2
4	13118113	Phạm Thành	Đạt	DH13CC							0	
5	15118029	Nguyễn Ngọc	Hải	DH15CC			8	10	7,5	8,1	8	1
6	15118034	Hoàng Anh	Hiếu	DH15CC			9	9	6	7,2	7	2
7	12118109	Vũ Như	Khải	DH12CC			5	8	4,5	5,3	5	3
8	15118043	Trần Minh	Khang	DH15CC							0	
9	15118044	Huỳnh Quốc	Khanh	DH15CC			8	8	5	6,2	6	2
10	14118181	Phạm Duy	Khanh	DH14CC			7	7	6	6,4	6	4
11	14118187	Nguyễn Hữu	Khôi	DH14CC			5	0	5	4,0	4	0
12	13118022	Trần Anh	Kiệt	DH13CC							0	
13	13118023	Đoàn Nguyễn Anh	Kim	DH13CC							0	
14	15118048	Nguyễn Văn	Lam	DH15CC			6	5	7	6,4	6	4
15	15118057	Nguyễn Thanh	Long	DH15CC			9	7	5,5	6,5	6	5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Máy và thiết bị thủy khí (207215) - 001_DH15CC_01** Số Tín Ch **2**

Ngày Thi **25/01/2018** **Giờ Thi: 07:00** Phòng Thi **RD103** **Giảng viên:Nguyễn Thanh Nghị**

Lớp **DH15CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 20 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15118052	Trần An	Lộc	DH15CC			7	8	8	7,8	7	8
17	15118053	Đặng Minh	Lợi	DH15CC			7	7	4	5,2	5	2
18	15118059	Trương Minh	Luân	DH15CC			7	2	8	6,6	6	6
19	15118061	Đoàn Minh	Mẫn	DH15CC			6	0	2	2,4	2	4
20	15118064	Nguyễn Đức	Minh	DH15CC			7	7	5,5	6,1	6	1
21	15118065	Nguyễn Trúc	Minh	DH15CC			6	9	5	6,0	6	0
22	15118067	Nguyễn Hoài	Nam	DH15CC			8	7	3	4,8	4	8
23	14118206	Lê Tử	Nguyên	DH14CC			6	6	6	6,0	6	0
24	15118076	Trương Trọng	Nhân	DH15CC			7	2	1	2,4	2	4
25	15118077	Nguyễn Minh	Nhựt	DH15CC			9	8	7	7,6	7	6
26	15118079	Nguyễn Thanh	Phong	DH15CC			8	6	5,5	6,1	6	1
27	14118222	Nguyễn Thành	Phương	DH14CC			7	7	2	4,0	4	0
28	13118250	Bạch Đình	Quyết	DH13CC								
29	14118237	Trần Quốc	Sang	DH14CC			6	8	2	4,0	4	0
30	15118087	Nguyễn Thanh	Sơn	DH15CC			9	2	7	6,4	6	4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Máy và thiết bị thủy khí (207215) - 001_DH15CC_01** Số Tín Ch **2**

Ngày Thi **25/01/2018** **Giờ Thi: 07:00** Phòng Thi **RD103** **Giảng viên:Nguyễn Thanh Nghị**

Lớp **DH15CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 20 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15118091	Phạm Tấn	Tài	DH15CC			7	8	8	7,8	7	8
32	15118103	Nguyễn Hữu	Thọ	DH15CC			6	8	4	5,2	5	2
33	13118056	Võ Đức	Tiến	DH13CC								
34	13118301	Lê Đức	Tín	DH13CC								
35	15118108	Lê Trung	Tình	DH15CC			6	3	2	3,0	3	0
36	13118306	Nguyễn Chu	Toàn	DH13CC			8	7	3	4,8	4	8
37	15118112	Nguyễn Hữu	Trân	DH15CC			8	7	5	6,0	6	0
38	13118338	Phạm Minh	Tuấn	DH13CC			7	8	8	7,8	7	8
39	15118128	Hoàng Trung	Tướng	DH15CC			7	0	1	2,0	2	0
40	15118130	Huỳnh Tấn	Vàng	DH15CC			8	9	7	7,6	7	6
41	13118065	Lương Hoài	Vinh	DH13CC			9	9	8	8,4	8	4
42	13118066	Nguyễn Thế	Vũ	DH13CC			6	8	2	4,0	4	0
43	15118135	Bùi Nhật	Vương	DH15CC			8	7	2	4,2	4	2

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Trung tâm KT&ĐBCL

Mã nhận dạng 02683

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Máy nâng chuyển (207217) - 001_DH14CK_01** Số Tín Chỉ 2

Ngày Thi **15/01/2018** Giờ Thi: **14:45** Phòng Thi **TV201** Giảng viên:**Nguyễn Hải Đăng**

Lớp **DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 20 %	Đ.Số 60 %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15138003	Đặng Hoàng	Anh	DH15TD			8,0	5,5	3,0	4,5	4	5
2	13137008	Vũ Tuấn	Anh	DH13NL			7,3	7,0	5,5	6,2	6	2
3	14137009	Hồ Thế	Bảo	DH14NL			8,3	6,0	5,0	5,9	5	9
4	15138006	Nguyễn Văn	Bình	DH15TD			8,3	7,0	5,5	6,4	6	4
5	14118120	Nguyễn Minh	Cương	DH14CK								
6	14118123	Nguyễn Ngọc	Cường	DH14CK			8,3	6,0	5,5	6,2	6	2
7	13137029	Lê A	Dáng	DH13NL			8,0	7,5	5,5	6,4	6	4
8	15138018	Nguyễn Hữu	Duy	DH15TD			6,3	6,5	7,0	6,8	6	8
9	14118128	Nguyễn Văn	Duy	DH14CK			8,3	7,0	6,0	6,7	6	7
10	15138019	Nguyễn Vũ Hoàng	Duy	DH15TD			6,3	3,0	4,0	4,3	4	3
11	15118011	Lê Văn	Đại	DH15CC			8,3	7,0	5,5	6,4	6	4
12	15138011	Quách Tiến	Đạt	DH15TD			8,0	4,0	3,0	4,2	4	2
13	15138014	Trương Công	Định	DH15TD			8,3	8,5	7,0	7,6	7	6
14	15118029	Nguyễn Ngọc	Hải	DH15CC			7,3	6,5	7,5	7,3	7	3
15	15138022	Huỳnh Thanh	Hiền	DH15TD			8,0	3,0	5,0	5,2	5	2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Máy nâng chuyển (207217) - 001_DH14CK_01** Số Tín Ch **2**

Ngày Thi **15/01/2018** Giờ Thi: **14:45** Phòng Thi **TV201** Giảng viên:**Nguyễn Hải Đăng**

Lớp **DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 20 %	Đ.Số 60	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15138024	Trần Như	Hiển	DH15TD			8,0	7,0	4,0	5,4	5	4
17	13137058	Mai Hoàng	Hiệp	DH13NL			8,3	7,5	7,5	7,7	7	7
18	15138025	Bùi Trọng	Hiếu	DH15TD			8,0	7,0	3,0	4,8	4	8
19	15118038	Lê Sĩ	Hoàng	DH15CK			7,3	6,0	4,5	5,4	5	4
20	15137025	Bùi Quốc	Huy	DH15NL			8,3	6,0	6,5	6,8	6	8
21	14118029	Đào Văn	Huy	DH14CC			8,0	6,0	4,0	5,2	5	2
22	15138027	Bùi Hữu	Hưng	DH15TD	✓	✓				✓	10	
23	15118045	Du Đức Anh	Khoa	DH15CK			8,3	8,0	6,0	6,9	6	9
24	14118185	Hoàng Nguyễn Anh	Khoa	DH14CK			8,3	6,5	5,0	6,0	6	0
25	14118190	Huỳnh Công	Lân	DH14CK			7,3	3,0	3,5	4,2	4	2
26	15118055	Lê Thanh	Long	DH15CK			6,3	7,0	3,0	4,5	4	5
27	15118057	Nguyễn Thanh	Long	DH15CC			8,3	8,0	7,0	7,5	7	5
28	15138037	Phạm	Lộc	DH15TD			8,3	7,5	4,5	5,9	5	9
29	15118052	Trần An	Lộc	DH15CC			5,8	7,5	4,0	4,3	4	3
30	15118070	Lý	Nghé	DH15CK			8,3	7,5	4,0	5,6	5	6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Máy nâng chuyển (207217) - 001_DH14CK_01** Số Tín Ch **2**

Ngày Thi **15/01/2018** Giờ Thi: **14:45** Phòng Thi **TV201** Giảng viên:**Nguyễn Hải Đăng**

Lớp **DH14TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ Số 60	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	14138020	Lê	Nghiêm	DH14TD			8,0	3,5	3,5	4,4	4	4
32	13137097	Dặng	Nguyên	DH13NL			6,3	0	6,0	4,9	4	9
33	14118207	Nguyễn Lê	Nguyên	DH14CK			5,3	0	3,0	2,9	2	9
34	15138048	Phạm Thanh	Phong	DH15TD			8,3	8,5	4,5	6,1	6	1
35	13137111	Nguyễn Quốc	Phúc	DH13NL			6,3	7,0	5,8	6,2	6	2
36	13138163	Phạm Lưu	Phước	DH13TD			7,8	6,0	2,0	4,0	4	0
37	14118222	Nguyễn Thành	Phương	DH14CC			5,8	5,5	3,0	4,1	4	1
38	14138077	Võ Văn	Phương	DH14TD			8,0	0	3,5	3,7	3	7
39	14118234	Nguyễn Thiện	Quang	DH14CC			8	7,0	3,5	5,1	5	1
40	14118058	Hà Trọng	Quốc	DH14CK			6,3	7,5	4,0	5,2	5	2
41	14118237	Trần Quốc	Sang	DH14CC			8,3	7,5	4,5	5,9	5	9
42	14118238	Trương Tuấn	Sang	DH14CC	✓	✓				✓	0	0
43	15138053	Vũ Tiến	Sang	DH15TD			8,0	3,0	5,0	5,2	5	2
44	14137064	Lê Nguyễn Minh	Tài	DH14NL			5,8	3,0	3,0	3,6	3	6
45	13137124	Vũ Đức	Tân	DH13NL			6,0	3,5	6,5	5,8	5	8

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Máy nâng chuyển (207217) - 001_DH14CK_01** Số Tín Ch **2**

Ngày Thi **15/01/2018** **Giờ Thi: 14:45** Phòng Thi **TV201** **Giảng viên:Nguyễn Hải Đăng**

Lớp **DH14TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 20 %	Đ.Số 60	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	14138088	Nguyễn Đăng Trung	Thành	DH14TD			8,0	4,0	4,0	4,8	4	8
47	13137128	Phan Lê Ngọc	Thảo	DH13NL			7,0	7,5	4,5	5,6	5	6
48	13137131	Lê Hoàng	Thắng	DH13NL			8,0	7,5	5,5	6,4	6	4
49	15138061	Phan Thị Mạnh	Thắng	DH15TD			7,0	4,0	6,0	5,8	5	8
50	13137133	Nguyễn Đại	Thiên	DH13NL	√	√				√	V	
51	14118264	Nguyễn Xuân	Thiệu	DH14CK			8,3	4,0	5,0	5,5	5	5
52	14118070	Đinh Trọng	Thọ	DH14CK			6,0	5,5	4,0	4,7	4	7
53	15138067	Nguyễn Đình	Thông	DH15TD			7,0	7,0	3,0	4,6	4	6
54	13138217	Nguyễn Đức	Tiến	DH13TD			3,8	7,0	4,5	4,9	4	9
55	15118106	Trần Trung	Tín	DH15CK			5,8	6,0	4,5	5,1	5	1
56	14138104	Phan Văn	Toản	DH14TD			8,0	6,0	3,5	4,9	4	9
57	15118111	Trần Văn	Toản	DH15CK			7,3	7,5	6,0	6,6	6	6
58	13137151	Lê Minh	Trí	DH13NL			4,0	5,0	5,5	5,1	5	1
59	14118293	Lê Văn	Trúng	DH14CK			6,0	6,5	3,5	4,6	4	6
60	13137154	Nguyễn Văn	Trường	DH13NL	√	√				√	V	

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm Máy nâng chuyển (207217) - 001_DH14CK_01 Số Tín Chỉ 2

Ngày Thi 15/01/2018 Giờ Thi: 14:45 Phòng Thi TV201 Giảng viên:Nguyễn Hải Đăng

Lớp DH13NL (Công nghệ kĩ thuật nhiệt)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 20 %	Đ.Số 60	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
61	13137156	Dương Minh	Tú	DH13NL	✓	✓				✓	0	0
62	14118090	Lê Văn	Tùng	DH14CK			5,8	5,0	2,0	3,4	3	4
63	14118305	Trương Thanh	Tùng	DH14CK			5,8	7,5	5,0	5,7	5	7
64	14138111	Võ Xuân	Tùng	DH14TD	✓	✓				✓	0	0
65	13138249	Nguyễn Khánh	Tường	DH13TD			8,0	3,5	6,0	5,9	5	9
66	15118131	Dương Quốc	Việt	DH15CK			5,8	7,0	4,5	5,3	5	3
67	14118093	Trần Phước	Vinh	DH14CK			8,3	8,0	6,5	7,2	7	2
68	14137095	Trương Thế	Vinh	DH14NL			8,3	7,0	5,5	6,4	6	4
69	15118135	Bùi Nhật	Vương	DH15CC			7,3	6,0	5,0	5,7	5	7
70	15118136	Đỗ Văn	Vương	DH15CK			8,3	7,0	5,5	6,4	6	4
71	14118315	Trần Bá	Vương	DH14CK			4,0	7,0	3,0	4,0	4	0

Số sinh viên dự thi: 64 .Số sinh viên vắng: 07

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán bộ coi thi 1

Nữ Võ Ngọc Nữ

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

TS. Bùi Ngọc Hùng

Cán Bộ Chấm Thi 1

Nguyễn Hải Đăng

Cán Bộ Chấm Thi 2

Lê Văn Tuấn

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 04087

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập sản xuất (207223) - 01 **CBGD: Lê Văn Tuấn (807)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 ___%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	14118002	Lê Văn Thế	Anh	DH14CC						8,5	8	5
2	14118105	Nguyễn Văn	Bình	DH14CC						8,0	8	0
3	14118317	Phạm Ngọc	Châu	DH14CC						6,0	6	0
4	14118009	Nguyễn Minh	Chiến	DH14CC						6,0	6	0
5	14118114	Thái Văn	Chiến	DH14CC						6,0	6	0
6	14118118	Phạm Đức	Công	DH14CC						9,0	9	0
7	14118011	Nguyễn Anh	Duy	DH14CC						8,5	8	5
8	14118012	Phạm Đăng	Duy	DH14CC						7,0	7	0
9	14118014	Nguyễn Bảo	Đảm	DH14CC						6,5	6	5
10	14118135	Nguyễn Phát	Đạt	DH14CC						6,0	6	0
11	14118136	Nguyễn Quốc	Đạt	DH14CC						8,5	8	5
12	14118137	Nguyễn Quốc	Đạt	DH14CC						7,0	7	0
13	14118139	Phạm Thành	Đạt	DH14CC						7,0	7	0
14	14118148	Cao Thanh	Giang	DH14CC						9,5	9	5
15	14118019	Nguyễn Hùng	Giang	DH14CC						6,0	6	0
16	14118149	Hà Văn	Giao	DH14CC						6,5	6	5
17	14118021	Đỗ Ký	Hà	DH14CC						6,0	6	0
18	12118033	Đỗ Văn	Hải	DH12CC						5,5	5	5

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 04087

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập sản xuất (207223) - 01 **CBGD: Lê Văn Tuấn (807)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 ___%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	14118154	Lê Doãn	Hảo	DH14CC						9,0	9	0
20	14118160	Võ Đức	Hiệp	DH14CC						9,5	9	5
21	14118167	Nguyễn Văn	Hóa	DH14CC						6,0	6	0
22	14118029	Đào Văn	Huy	DH14CC	Huy					6,0	6	0
23	14118031	Nguyễn Trường	Huy	DH14CC						6,0	6	0
24	14118178	Trần Ngọc	Hưng	DH14CC						8,0	8	0
25	14118181	Phạm Duy	Khanh	DH14CC						8,5	8	5
26	14118187	Nguyễn Hữu	Khôi	DH14CC						6,0	6	0
27	14118036	Nguyễn Thành	Lễ	DH14CC						8,0	8	0
28	14118037	Trần Đình Hải	Long	DH14CC						7,0	7	0
29	14118193	Trần Như	Long	DH14CC						6,0	6	0
30	14118040	Hoàng Vương	Nam	DH14CC						6,0	6	0
31	14118206	Lê Từ	Nguyên	DH14CC						6,0	6	0
32	14118208	Võ Tấn	Nguyên	DH14CC						8,0	8	0
33	14118045	Trần Trọng	Nhân	DH14CC						8,0	8	0
34	14118046	Nguyễn Phúc Bảo	Nhi	DH14CC						9,0	9	0
35	14118047	Nguyễn Hữu	Phát	DH14CC						6,0	6	0
36	14118215	Võ Tấn	Phát	DH14CC						8,0	8	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 04087

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập sản xuất (207223) - 01 — **CBGD: Lê Văn Tuấn (807)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 ___%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
37	14118048	Bùi Hoàng	Phong	DH14CC						6,0	6	0
38	14118219	Trần Nguyễn Hoàng	Phú	DH14CC						8,5	8	5
39	14118228	Trần Hữu	Phước	DH14CC						8,5	8	5
40	14118222	Nguyễn Thành	Phương	DH14CC						7,0	7	0
41	14118234	Nguyễn Thiện	Quang	DH14CC						7,0	7	0
42	14118059	Lê Văn	Quyền	DH14CC						7,0	7	0
43	14118237	Trần Quốc	Sang	DH14CC						6,0	6	0
44	14118238	Trương Tuấn	Sang	DH14CC						6,0	6	0
45	14118243	Nguyễn Thế	Sơn	DH14CC						8,5	8	5
46	14118061	Lê Tiến	Tài	DH14CC						7,0	7	0
47	14118254	Nguyễn Hữu	Thái	DH14CC						7,5	7	5
48	14118256	Nguyễn Quốc	Thắng	DH14CC						6,0	6	0
49	14118263	Nguyễn Tấn	Thiện	DH14CC						6,0	6	0
50	14118265	Nguyễn Quốc	Thịnh	DH14CC						6,0	6	0
51	14118274	Trần Văn	Thưởng	DH14CC						9,0	9	0
52	14118074	Phạm Đình	Tiến	DH14CC						6,0	6	0
53	14118076	Nguyễn Văn	Toán	DH14CC						8,5	8	5
54	14118078	Nguyễn Công	Trạng	DH14CC						9,0	9	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 04087

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập sản xuất (207223) - 01 **CBGD:** Lê Văn Tuấn (807)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
55	14118080	Cao Văn	Trinh	DH14CC						7,0	7	0
56	14118287	Lê Văn	Trung	DH14CC						7,0	7	0
57	14118092	Nguyễn Hoàng Anh	Tú	DH14CC						6,0	6	0
58	14118319	Lê Anh	Tuấn	DH14CC						6,0	6	0
59	14118089	Nguyễn Nhật	Tuyên	DH14CC						6,0	6	0
60	14118310	Trần Hữu	Vinh	DH14CC						8,0	8	0
61	14118094	Lê Minh	Võ	DH14CC						8,0	8	0

Số lượng vắng: 0 **Hiện diện:** 61

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TS. Bùi Ngọc Hùng

Lê Văn Tuấn

Ng Hải Đăng

Ngày in : 19/12/2017 09:44

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Trung tâm KT&ĐBCL

Mã nhận dạng 02690

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm: **Cơ lưu chất (207234) - 001_DH16NL_01** Số Tín Ch: **3**

Ngày Thi: **29/01/2018** Giờ Thi: **07:00** Phòng Thi: **PV223** Giảng viên:**Nguyễn Huy Bích**

Lớp: **DH14NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 __%	Đ2 __%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14137008	Lê Đình	Ba	DH14NL			8	5	4.5	5.3	5	3
2	14137009	Hồ Thế	Bảo	DH14NL			8	6	4.5	5.5	5	5
3	16137001	Nguyễn Chí	Bảo	DH16NL			8	6	7	7.0	7	0
4	16137003	Lê Văn	Bình	DH16NL			7	7.5	3	4.7	4	7
5	16137006	Nguyễn Ngọc	Chí	DH16NL			8	7	7.5	7.5	7	5
6	16137008	Nguyễn Tuấn	Cường	DH16NL			8	6	3.5	4.9	4	9
7	16137010	Phan Lâm	Cường	DH16NL			8	6	3.5	4.9	4	9
8	16137016	Nguyễn Hữu	Doanh	DH16NL			8	4.5	5	5.5	5	5
9	16137020	Huỳnh Tấn	Duy	DH16NL			8	7	6	6.6	6	6
10	16137022	Nguyễn Trần	Duy	DH16NL	V							
11	14137016	Trần Thanh	Duy	DH14NL			7	3	2.5	3.5	3	5
12	15137010	Từ Khắc	Duy	DH15NL			8	6	3	4.6	4	6
13	16137019	Nguyễn Vũ Hoài	Dương	DH16NL			7	6	0.5	2.9	2	9
14	16137011	Nguyễn Chí	Đại	DH16NL			8	6	0	2.8	2	8
15	16137013	Phan Quốc	Đạt	DH16NL			7	5	3	4.2	4	2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Cơ lưu chất (207234) - 001_DH16NL_01** Số Tin Chỉ **3**

Ngày Thi **29/01/2018** Giờ Thi: **07:00** Phòng Thi **PV223** Giảng viên:**Nguyễn Huy Bích**

Lớp **DH16NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	16137014	Đào Đẩn	Diễn	DH16NL			7	4	3.5	4.3	4	3
17	16137023	Võ Khắc	Ghi	DH16NL			6	6	4	4.8	4	8
18	16137024	Tạ Trường	Giang	DH16NL			8	4.5	5.5	5.8	5	8
19	16137030	Võ Trung	Hiếu	DH16NL			8	7	3.5	5.1	5	1
20	16137032	Cao Nguyễn Gia Phượng	Hoàng	DH16NL			9	7	8	8.0	8	0
21	16137033	Nguyễn Quốc	Học	DH16NL			7	6.5	3.5	4.8	4	8
22	16137037	Nguyễn Đức	Huy	DH16NL			8	3	3.5	4.3	4	3
23	14137044	Nguyễn Văn	Ka	DH14NL			8	8.5	3.5	5.4	5	4
24	16137039	Lê Hoàng	Khang	DH16NL			8	7	7.5	7.5	7	5
25	16137042	Trần Trung	Kiên	DH16NL			8	6	5	5.8	5	8
26	16137043	Nguyễn Tuấn	Kiệt	DH16NL			5	6	4.5	4.9	4	9
27	16137045	Nguyễn Đình	Kỳ	DH16NL			8	6	3.5	4.9	4	9
28	16137046	Lê Quang	Lanh	DH16NL			8	6	5	5.8	5	8
29	16137047	Huỳnh Ngọc	Linh	DH16NL			8	8.5	9.5	9.0	9	0
30	16137048	Nguyễn Hoài	Linh	DH16NL			8	4.5	0	2.5	2	5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Cơ lưu chất (207234) - 001_DH16NL_01** Số Tín Ch **3**

Ngày Thi **29/01/2018** **Giờ Thi: 07:00** Phòng Thi **PV223** **Giảng viên:Nguyễn Huy Bích**

Lớp **DH16NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 ___%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	16137049	Ngô Văn	Lợi	DH16NL			8	5.5	1.5	3.6	3	6
32	16137054	Nguyễn Thanh	Nhân	DH16NL			8	6.5	5	5.9	5	9
33	14137051	Nguyễn Hữu	Nhất	DH14NL			8	9	4.5	6.1	6	1
34	14137053	Lê Minh	Nhựt	DH14NL			8	5	4.5	5.3	5	3
35	16137061	Cao Minh	Phúc	DH16NL			8	6	7.5	7.3	7	3

Số sinh viên dự thi: 34 Số sinh viên vắng: 1

Ngày 26 Tháng 02 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 Xác nhận của Bộ Môn Cán Bộ Chấm Thi 1 Cán Bộ Chấm Thi 2

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Trung tâm KT&ĐBCL

Mã nhận dạng 02691

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Cơ lưu chất (207234) - 002_DH16NL_01** Số Tín Ch **3**

Ngày Thi **29/01/2018** Giờ Thi: **07:00** Phòng Thi **HD204** Giảng viên:**Nguyễn Huy Bích**

Lớp **DH16NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 __%	Đ2 __%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16137064	Huỳnh Anh	Quân	DH16NL			8	6	3	4.6	4	6
2	16118131	Trần Bảo	Sang	DH16NL			7	6	3.5	4.7	4	7
3	16137066	Đồng Ngọc	Sơn	DH16NL			7	5.5	2.5	4.0	4	0
4	16137067	Nguyễn Hoàng	Sơn	DH16NL			5	3	1.5	2.5	2	5
5	16137069	Đặng Chí	Tâm	DH16NL			8	6	5.5	6.1	6	1
6	14137068	Nguyễn Việt	Tân	DH14NL			8	8	3	5.0	5	0
7	16137072	Nguyễn Viết	Thanh	DH16NL			7	6	2.5	4.1	4	1
8	16137073	Doãn Thương	Thế	DH16NL			8	8.5	8	8.1	8	1
9	16137076	Lê Hải	Thiện	DH16NL			7	6	1.5	3.5	3	5
10	16137081	Võ Ngọc	Thương	DH16NL			7	2.5	3.5	4.0	4	0
11	16137082	Dương Anh	Tiến	DH16NL			8	6.5	4.5	5.6	5	6
12	14137083	Vũ Quốc	Tính	DH14NL			8	8	5.5	6.5	6	5
13	16137083	Huỳnh Trần Minh	Trâm	DH16NL			8	4	3	4.2	4	2
14	15137063	Nguyễn Phước	Trịnh	DH15NL								
15	16137085	Phan Thanh	Trọng	DH16NL			8	5	8	7.4	7	4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm Cơ lưu chất (207234) - 002_DH16NL_01 Số Tín Ch 3

Ngày Thi 29/01/2018 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi HD204 Giảng viên:Nguyễn Huy Bích

Lớp DH16NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 __%	Đ2 __%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	16137088	Trần Bảo	Trung	DH16NL							0	0
17	14137088	Huỳnh Văn	Trường	DH14NL			8	5	3	4.4	4	4
18	16137089	Mai Trung	Trường	DH16NL			8	6	5,5	6.1	6	1
19	16137091	Võ Nhật	Trường	DH16NL			5	7	1	3.0	3	0
20	16137092	Phan Văn	Tú	DH16NL							0	0
21	14137006	Triệu Kim	Tú	DH14NL			8	8	5.5	6.5	6	5
22	16137093	Lê Văn	Tuấn	DH16NL			8	4	3	4.2	4	2
23	16137095	Nguyễn Văn	Tuấn	DH16NL			8	7	9.5	8.7	8	7
24	16137096	Phạm Anh	Tuấn	DH16NL			9	6	8.5	8.1	8	1
25	16137097	Trần Quốc	Tuấn	DH16NL			8	4.5	6	6.1	6	1
26	16137098	Võ Trần Dũng	Tuấn	DH16NL			9	7	8	8.0	8	0
27	16137101	Phạm Văn	Vĩ	DH16NL			7	4	1	2.8	2	8
28	16137103	Cao Nguyễn Xuân	Vinh	DH16NL			7	3	3.5	4.1	4	1
29	14137097	Lê Hoàng	Vũ	DH14NL			7	8	4.5	5.7	5	7
30	16137104	Lê Hoàng	Vũ	DH16NL							0	0

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Cơ lưu chất (207234) - 002_DH16NL_01** Số Tín Chỉ **3**

Ngày Thi **29/01/2018** **Giờ Thi: 07:00** Phòng Thi **HD204** **Giảng viên:Nguyễn Huy Bích**

Lớp **DH16NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)** Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 ___%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	16137105	Nguyễn Hữu Anh Vũ	DH16NL			8	6	6.5	4.9	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

Số sinh viên dự thi 27 Số sinh viên vắng: 4

Ngày 26 Tháng 02 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 Xác nhận của Bộ Môn Cán Bộ Chấm Thi 1 Cán Bộ Chấm Thi 2

Võ Ngọc Mạnh Nguyễn Văn Tuấn Anh Đặng Minh Dũng

PGS.TS.Nguyễn Huy Bích

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Trung tâm KT&DBCL

Mã nhận dạng 02692

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Anh văn kỹ thuật (207300) - 001_DH15CC_05** Số Tín Ch **2**

Ngày Thi **24/01/2018** **Giờ Thi: 09:30** Phòng Thi **TV103** **Giảng viên:Đặng Hữu Dũng**

Lớp **DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 20 %	Đ.Số 60	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15137001	Nguyễn Huỳnh	An	DH15NL			1,4	0,7	1,9	4	4	0
2	15137003	Chu Đặng Quốc	Anh	DH15NL			1,8	1,4	4,6	7,8	7	8
3	13118074	Võ Đặng Phạm	Anh	DH13CC			1,2	0,4	1,6	3,2	3	2
4	13118075	Vũ Văn	Anh	DH13CC			1,6	0,6	1,9	4,1	4	1
5	13137011	Nguyễn Thiên	Ân	DH13NL			1	0,3	3,2	4,5	4	5
6	15153002	Dương Ngọc	Bảo	DH15CD			1	0,1	1,7	2,8	2	8
7	14154003	Nguyễn Chí	Bảo	DH14OT						CT		
8	15138007	Trương Thành	Của	DH15TD			1,4	0,9	3	5,3	5	3
9	14118120	Nguyễn Minh	Cương	DH14CK						CT		
10	15138010	Đặng Xuân	Danh	DH15TD						CT		
11	14154080	Nguyễn Hoàng	Diễn	DH14OT			0,6	0,9	1,5	3	3	0
12	15137007	Nguyễn Thái	Du	DH15NL						/		
13	15137010	Từ Khắc	Duy	DH15NL			1,6	0,8	3,7	6,1	6	1
14	16153014	Lê Văn	Dự	DH16CD			1,6	0,7	2,2	4,5	4	5
15	14118013	Bùi Tấn	Dương	DH14CK			1	0,6	1,5	3,1	3	1

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Anh văn kỹ thuật (207300) - 001_DH15CC_05** Số Tín Ch **2**

Ngày Thi **24/01/2018** Giờ Thi: **09:30** Phòng Thi **TV103** Giảng viên:**Đặng Hữu Dũng**

Lớp **DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ Số 60	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15138017	Hồ Thanh	Dương	DH15TD			1,4	0,6	2,3	4,3	4	3
17	15118024	Nguyễn Văn Hoàng	Dương	DH15CC			1,6	0,6	1,8	4	4	0
18	15137008	Châu Trần Minh	Đức	DH15NL			1,6	1,2	3,8	6,6	6	6
19	15153012	Huỳnh	Đức	DH15CD			1,6	1	3,1	5,7	5	7
20	13137052	Huỳnh Tấn	Hạnh	DH13NL			1	0,4	2	3,4	3	4
21	13118014	Bùi Văn	Hào	DH13CC			1,6	0,7	1,7	4	4	0
22	14137002	Lê Nguyễn Việt	Hào	DH14NL			1,8	1,5	4,9	8,2	8	2
23	15137020	Trần Võ Trọng	Hiếu	DH15NL			1,6	0,8	2,7	5,1	5	1
24	15137027	Nguyễn Hoàng	Huy	DH15NL			1,8	1,3	3,6	6,7	6	7
25	15137029	Phạm Đăng	Huy	DH15NL			1,2	0,4	1,4	3	3	0
26	15138029	Đào Hữu	Huỳnh	DH15TD			0,8	0,4	1	2,2	2	2
27	15138030	Nguyễn Duy	Khu	DH15TD			1,4	0,6	2,1	4,1	4	1
28	12118109	Vũ Như	Khải	DH12CC			1	0,7	1,5	3,2	3	2
29	15137071	Nguyễn Duy	Khanh	DH15NL			1,4	0,7	1,6	3,7	3	7
30	15154025	Nguyễn Minh	Khánh	DH15OT						CT		

Mã nhận dạng 02692

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Anh văn kỹ thuật (207300) - 001_DH15CC_05** Số Tín Ch **2**

Ngày Thi **24/01/2018** **Giờ Thi: 09:30** Phòng Thi **TV103** **Giảng viên:Đặng Hữu Dũng**

Lớp **DH13NL (Công nghệ kĩ thuật nhiệt)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ Số 60	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	13137080	Lê Thành	Khải	DH13NL			1,2	0,4	2,1	3,7	3	7
32	14154032	Nguyễn Văn Hoàng	Long	DH14OT						CT		
33	15137034	Phạm Thanh	Long	DH15NL			1,8	1,1	3,3	6,2	6	2
34	15138036	Huỳnh Tấn	Lộc	DH15TD						CT		
35	15118053	Đặng Minh	Lợi	DH15CC			1,2	0,5	2	3,7	3	7
36	15118059	Trương Minh	Luân	DH15CC						CT		
37	15153037	Lê Đức	Mạnh	DH15CD			1,6	1,2	4,1	6,9	6	9
38	15137035	Bùi Công	Minh	DH15NL			1,6	0,7	2,8	5,1	5	1
39	15153040	Hồ Văn	Nghĩa	DH15CD			1,6	0,5	2,5	4,6	4	6
40	15154035	Vương Quốc	Nghĩa	DH15OT			1,6	1,6	4,5	7,7	7	7
41	13153164	Lưu Ngọc	Nhân	DH13CD						CT		
42	15154042	Nguyễn Thanh	Sang	DH15OT			1,6	0,9	2,5	5	5	0
43	14118236	Nguyễn Văn	Sang	DH14CK			1,2	0,2	1,4	2,8	2	8
44	15138054	Trang Minh	Sáng	DH15TD						CT		
45	15153056	Trần Tấn	Tài	DH15CD						/		

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Anh văn kỹ thuật (207300) - 001_DH15CC_05** Số Tín Ch **2**

Ngày Thi **24/01/2018** **Giờ Thi: 09:30** Phòng Thi **TV103** **Giảng viên:Đặng Hữu Dũng**

Lớp **DH13NL (Công nghệ kĩ thuật nhiệt)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ Số 60	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	13137124	Vũ Đức	Tân	DH13NL						CT	0	0
47	16153080	Phạm Đình	Thái	DH16CD			1,6	1,1	3,3	6	6	0
48	15137052	Lê Văn	Thành	DH15NL						CT	0	0
49	14138091	Dương Thanh	Thảo	DH14TD			1	0,3	3,4	4,7	4	8
50	14118256	Nguyễn Quốc	Thắng	DH14CC			1,2	1,1	2,8	5,1	5	1
51	15137050	Phan Minh	Thắm	DH15NL			1,2	0,8	2,1	4,1	4	1
52	13118306	Nguyễn Chu	Toàn	DH13CC			1,4	0,9	1,8	4,1	4	1
53	15118115	Võ Minh	Trí	DH15CK			1,6	0,9	2,7	5,2	5	2
54	13118326	Nguyễn Nhựt	Trường	DH13CC						CT	0	0
55	13118344	Bùi Văn	Tú	DH13CC						CT	0	0
56	15118126	Nguyễn Minh	Tuấn	DH15CC			1,2	0,3	1,1	2,6	2	6
57	15137068	Nguyễn Minh	Tuấn	DH15NL						/	0	0
58	14118090	Lê Văn	Tùng	DH14CK			1	0,6	0,9	2,5	2	5
59	14138111	Võ Xuân	Tùng	DH14TD						CT	0	0
60	13118349	Dương Đức	Vinh	DH13CC			1,4	0,7	2	4,1	4	1

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Anh văn kỹ thuật (207300) - 001_DH15CC_05** Số Tín Chỉ **2**

Ngày Thi **24/01/2018** Giờ Thi: **09:30** Phòng Thi **TV103** Giảng viên:**Đặng Hữu Dũng**

Lớp **DH11CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)** Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số 60	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
61	11138011	Huỳnh Minh	Vũ	DH11CD						CT	0	0
62	16153109	Lê Văn	Vũ	DH16CD						CT	0	0
63	13138023	Trần Văn	Vượng	DH15TD			1,4	0,7	2,1	4,2	4	2

Số sinh viên dự thi 45 Số sinh viên vắng: 18.

Ngày 01 Tháng 02 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 Xác nhận của Bộ Môn Cán Bộ Chấm Thi 1 Cán Bộ Chấm Thi 2

Đặng Hữu Dũng Phạm Minh Hiến

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Đặng Hữu Dũng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Trung tâm KT&DBCL

Mã nhận dạng 02693

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Máy làm đất (207303) - 001_TINCH115_01** Số Tín Ch **3**

Ngày Thi **23/01/2018** Giờ Thi: **12:15** Phòng Thi **TV102** Giảng viên:**Đặng Hữu Dũng**

Lớp **DH14CK (Cơ khí nông lâm)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Đ.Số 60	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14118097	Trần Lâm	An	DH14CK			0,8	0,5	2,3	3,6	3	6
2	14118103	Nguyễn Hoài	Bảo	DH14CK			0,9	2,2	4	7,1	7	1
3	14118109	Đào Hữu	Cảnh	DH14CK			0,8	1,9	4	6,7	6	7
4	14118008	Nguyễn Dăng	Châu	DH14CK			0,7	1,1	2,8	4,6	4	6
5	14118122	Nguyễn	Cường	DH14CK			0,7	1,7	3,8	6,2	6	2
6	14118123	Nguyễn Ngọc	Cường	DH14CK			0,8	2	3,9	6,7	6	7
7	13118095	Lưu Trần Tấn	Duy	DH13CK	—	✓						
8	14118134	Nguyễn Văn	Đại	DH14CK			0,9	2,1	4,7	7,7	7	7
9	14118017	Nguyễn Thanh	Điền	DH14CK			0,9	1,9	3,5	6,3	6	3
10	14118141	Trần Văn	Điệp	DH14CK			0,8	2,1	4,7	7,6	7	6
11	13118132	Nguyễn Văn	Hải	DH13CK			0,7	1,8	2,7	5,2	5	2
12	13118133	Nguyễn Hoàng	Hảo	DH13CK	Hảo		0,7	1,6	3,2	5,5	5	5
13	14118159	Phạm Tấn	Hiệp	DH14CK	—	✓						
14	13118147	Nguyễn Thái	Hòa	DH13CK			0,7	2	2,9	5,6	5	6
15	14118166	Võ Văn	Hòa	DH14CK	Hòa		0,8	2	2,5	5,3	5	3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Máy làm đất (207303) - 001_TINCHI15_01** Số Tín Chỉ **3**

Ngày Thi **23/01/2018** **Giờ Thi: 12:15** Phòng Thi **TV102** **Giảng viên:Đặng Hữu Dũng**

Lớp **DH14CK (Cơ khí nông lâm)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 30 %	Đ Số 60	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14118162	Bùi Xuân	Hoàng	DH14CK			0,8	2	2,7	5,5	5	5
17	13118163	Lâm Thái	Hùng	DH13CK			0,8	2,1	3	5,9	5	9
18	13118161	Hoàng Phạm Thanh	Huỳnh	DH13CK			0,7	1,6	3,1	5,4	5	4
19	13118021	Lương Phan Bá	Khóe	DH13CK			0,7	1,9	3,1	5,7	5	7
20	13118186	Đào Xuân	Khôi	DH13CK		✓						
21	14118191	Trần Hoài	Linh	DH14CK			0,7	1,7	2,8	5,2	5	2
22	13118199	Đào Huy	Long	DH13CK			0,7	1,3	3,8	5,8	5	8
23	13118201	Nguyễn Tấn	Lộc	DH13CK			0,8	1,7	3	5,5	5	5
24	13118205	Nguyễn Bá	May	DH13CK		✓						
25	13118208	Bùi Lương Bảo	Minh	DH13CK		✓						
26	14118200	Phạm Quang	Nam	DH14CK			0,8	1,5	2,4	4,7	4	7
27	14118044	Cao Hữu	Nhân	DH14CK			0,8	2	3,1	5,9	5	9
28	13118230	Cao Hoàng	Phi	DH13CK		✓						
29	14118216	Nguyễn Nhật	Phi	DH14CK			0,9	1,9	3,6	6,4	6	4
30	14118217	Đỗ Thanh	Phong	DH14CK			0,7	1,2	2,4	4,3	4	3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Máy làm đất (207303) - 001_TINCHI15_01** Số Tín Chỉ **3**

Ngày Thi **23/01/2018** Giờ Thi: **12:15** Phòng Thi **TV102** Giảng viên:**Đặng Hữu Dũng**

Lớp **DH14CK (Cơ khí nông lâm)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 30%	Đ.Số 60	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	14118050	Nguyễn Thành	Phong	DH14CK			0,8	2,9	1,4	3,1	3	1
32	14118218	Phạm Thanh	Phong	DH14CK			0,8	1,9	3,5	6,2	6	2
33	14118052	Châu Hoàng	Phúc	DH14CK			0,7	1,8	4,2	6,7	6	7
34	13118041	Lê Minh	Phương	DH13CK	—	✓						
35	14118221	Nguyễn Thanh	Phương	DH14CK			0,8	2	3,2	6	6	
36	14118223	Phạm Hoàng	Phương	DH14CK	—	✓						
37	13118249	Tạ Văn	Quyền	DH13CK	—	✓						
38	13118045	Nguyễn Văn	Sang	DH13CK	—	✓						
39	14118236	Nguyễn Văn	Sang	DH14CK			0,7	0,9	1,6	3,2	3	2
40	14118239	Văn Công	Sĩ	DH14CK			0,8	1,3	1,3	3,4	3	4
41	13118255	Hồ Hoàng	Sơn	DH13CK	—	✓						
42	14118246	Trần Văn	Tài	DH14CK			0,8	2,2	4,5	7,5	7	5
43	14118062	Đỗ Văn	Tâu	DH14CK			0,6	1,7	1,9	4,2	4	2
44	13118049	Lương Ngọc	Tân	DH13CK	—	✓						
45	13118276	Đàm Minh	Thái	DH13CK	—	✓						

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Máy làm đất (207303) - 001_TINCH115_01** Số Tín Ch **3**

Ngày Thi **23/01/2018** **Giờ Thi: 12:15** Phòng Thi **TV102** **Giảng viên:Đặng Hữu Dũng**

Lớp **DH14CK (Cơ khi nông lâm)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Đ Số 60	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	14118249	Phạm Châu	Thanh	DH14CK			0,6	1,4	2,1	4,1	4	1
47	14118259	Nguyễn Gia	Thế	DH14CK			0,8	1,8	1,8	4,4	4	4
48	13118290	Phạm Quốc	Thuyên	DH13CK	—	✓						
49	13118291	Phạm Hữu	Thường	DH13CK	—	✓						
50	14118081	Lê Ngọc Đăng	Trình	DH14CK			0,8	2	3,7	6,5	6	5
51	13118321	Trần Minh	Trung	DH13CK			0,7	1,1	3,1	4,9	4	9
52	14118090	Lê Văn	Tùng	DH14CK			0,5	1,2	0,7	2,4	2	4
53	13118343	Phạm Thanh	Tùng	DH13CK	—	✓						
54	14118311	Trần Xuân	Vinh	DH14CK			0,7	1,7	2,8	5,2	5	2
55	14118313	Hoàng Tuấn	Vũ	DH14CK			0,7	1,4	0,2	2,3	2	3
56	14118095	Nguyễn Quốc	Vương	DH14CK			0,8	1,1	2,9	4,8	4	8
57	13118359	Vũ Gia	Vỹ	DH13CK	—	✓						
58	14118322	Nguyễn Duy	Xuân	DH14CK			0,8	1,8	2,7	5,3	5	3

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Trung tâm KT&ĐBCL

Mã nhận dạng 02694

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Máy sau thu hoạch (207304) - 001_DH14CK_01** Số Tín Chỉ **3**

Ngày Thi **17/01/2018** **Giờ Thi: 09:30** Phòng Thi **RD305** **Giảng viên:Nguyễn Văn Lành**

Lớp **DH14CK (Cơ khí nông lâm)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 10 %	Đ.Số 80 %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14118001	Bùi Văn	An	DH14CK	An		9	9	8	8.4	8	4
2	14118004	Dồng Văn	Bảo	DH14CK			9	9	7	7.8	7	8
3	14118102	Hồ Chí	Bảo	DH14CK			9	9	9	9.0	9	0
4	14118103	Nguyễn Hoài	Bảo	DH14CK			9	10	7.5	8.3	8	3
5	14118109	Đào Hữu	Cảnh	DH14CK			8	9	7	7.6	7	6
6	14118007	Võ Văn	Cảnh	DH14CK			9	10	9	9.2	9	2
7	14118008	Nguyễn Dăng	Châu	DH14CK			8	8	3.5	5.3	5	3
8	14118116	Trương	Chiến	DH14CK			9	10	8.5	8.9	8	9
9	14118117	Lê Tiến	Công	DH14CK			9	9	8	8.4	8	4
10	14118122	Nguyễn	Cường	DH14CK			9	10	7	8.0	8	0
11	14118123	Nguyễn Ngọc	Cường	DH14CK			9	10	7.5	8.3	8	3
12	14118128	Nguyễn Văn	Duy	DH14CK			8	9	5	6.4	6	4
13	14118132	Nguyễn Võ Trí	Dương	DH14CK			8	9	2	4.6	4	6
14	14118134	Nguyễn Văn	Đại	DH14CK			10	10	8.5	9.1	9	1
15	14118016	Phạm Tấn	Đạt	DH14CK			9	10	5	6.8	6	8

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Máy sau thu hoạch (207304) - 001_DH14CK_01** Số Tín Ch **3**

Ngày Thi **17/01/2018** **Giờ Thi: 09:30** Phòng Thi **RD305** **Giảng viên:Nguyễn Văn Lành**

Lớp **DH14CK (Cơ khí nông lâm)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 10 %	Thi L.Số 60 %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14118141	Trần Văn	Điệp	DH14CK			9	10	5	6.8	6	8
17	14118022	Nguyễn Mạnh	Hải	DH14CK			10	9	5	6.8	6	8
18	14118025	Lê Quang	Hiển	DH14CK			8	10	6	7.2	7	2
19	14118159	Phạm Tấn	Hiệp	DH14CK			9	10	7.5	8.3	8	3
20	14118026	Nguyễn Đức	Hiếu	DH14CK			8	9	4	5.8	5	8
21	14118158	Vũ Văn	Hiếu	DH14CK			8	9	3	5.2	5	2
22	14118166	Võ Văn	Hòa	DH14CK			9	9	7.5	8.1	8	1
23	14118162	Bùi Xuân	Hoàng	DH14CK			9	10	7.5	8.3	8	3
24	14118027	Nguyễn Đại	Hoàng	DH14CK			8	10	7	7.8	7	8
25	14118164	Tôn Nhật	Hoàng	DH14CK			9	5	2	4.0	4	0
26	14118168	Nguyễn Thái	Học	DH14CK			9	9	7.5	8.1	8	1
27	13118163	Lâm Thái	Hưng	DH13CK			9	9	5	6.6	6	6
28	14118170	Bùi Quang	Huy	DH14CK			8	10	1.5	4.5	4	5
29	14118177	Phạm Ngọc	Hưng	DH14CK			8	9	5.5	6.7	6	7
30	14118186	Phạm Anh	Khoa	DH14CK			9	10	6	7.4	7	4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Máy sau thu hoạch (207304) - 001_DH14CK_01** Số Tín Ch **3**

Ngày Thi **17/01/2018** **Giờ Thi: 09:30** Phòng Thi **RD305** **Giảng viên:Nguyễn Văn Lành**

Lớp **DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Thi Đ.Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	13118186	Đào Xuân	Khôi	DH13CK			8	9	4.5	6.1	6	1
32	14118188	Trần Nguyễn Phương	Khôi	DH14CK			8	9	8	8.2	8	2
33	14118034	Đinh Đức	Kiên	DH14CK			8	9	7	7.6	7	6
34	14118189	Nguyễn Tuấn	Kiệt	DH14CK			9	10	8.5	8.9	8	9
35	14118191	Trần Hoài	Linh	DH14CK			8	9	8.5	8.5	8	5
36	14118192	Lê Thành	Long	DH14CK			9	9	7	7.8	7	8
37	13118201	Nguyễn Tấn	Lộc	DH13CK			9	10	7	8.0	8	0
38	14118038	Thượng Công	Lộc	DH14CK	Lộc		7	9	3.5	5.3	5	3
39	14118198	Mai Văn	Minh	DH14CK			9	9	9	9.0	9	0
40	14118042	Nguyễn Trung	Nguyên	DH14CK			8	9	9	8.8	8	8

Số sinh viên dự thi: 40 Số sinh viên vắng: 0

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 Xác nhận của Bộ Môn Cán Bộ Chấm Thi 1 Cán Bộ Chấm Thi 2

Lê Khắc Chí Lê Văn Tuấn TS. Bùi Ngọc Hùng Nguyễn Văn Lành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Trung tâm KT&ĐBCL

Mã nhận dạng 02695

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Máy sau thu hoạch (207304) - 002_DH14CK_01** Số Tín Chỉ **3**

Ngày Thi **17/01/2018** **Giờ Thi: 09:30** Phòng Thi **RD503** **Giảng viên:Nguyễn Văn Lành**

Lớp **DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 10 %	Thi Đ.Số 60 %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13118221	Võ Văn	Nguyên	DH13CK			8	9	1	4.0	4	0
2	14118044	Cao Hữu	Nhân	DH14CK			9	9	7	7.8	7	8
3	14118216	Nguyễn Nhật	Phi	DH14CK			9	9	6	7.2	7	2
4	14118217	Đỗ Thanh	Phong	DH14CK			8	9	5.5	6.7	6	7
5	14118050	Nguyễn Thành	Phong	DH14CK			9	10	5.5	7.1	7	1
6	14118218	Phạm Thanh	Phong	DH14CK			10	10	7.5	8.5	8	5
7	14118052	Châu Hoàng	Phúc	DH14CK			9	10	5.5	7.1	7	1
8	14118053	Ngô Tấn	Phúc	DH14CK			8	9	8	8.2	8	2
9	14118226	Nguyễn Tấn	Phước	DH14CK			8	9	6	7.0	7	0
10	13118041	Lê Minh	Phương	DH13CK			9	9	6	7.2	7	2
11	14118221	Nguyễn Thanh	Phương	DH14CK			9	10	3	5.6	5	6
12	14118223	Phạm Hoàng	Phương	DH14CK			8	9	5	6.4	6	4
13	14118058	Hà Trọng	Quốc	DH14CK			8	9	1	4.0	4	0
14	14118236	Nguyễn Văn	Sang	DH14CK			5	9	6	6.4	6	4
15	14118240	Trịnh Văn	Sơn	DH14CK			8	9.5	6	7.1	7	1

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Máy sau thu hoạch (207304) - 002_DH14CK_01** Số Tín Ch **3**

Ngày Thi **17/01/2018** **Giờ Thi: 09:30** Phòng Thi **RD503** **Giảng viên:Nguyễn Văn Lành**

Lớp **DH14CK (Cơ khí nông lâm)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 20 %	Thi D.Số 70 %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14118245	Nguyễn Văn	Tài	DH14CK			9	10	8	8.6	8	6
17	13118047	Phạm Minh	Tài	DH13CK			8	9	1	4.0	4	0
18	14118246	Trần Văn	Tài	DH14CK			8.5	10	9.5	9.4	9	4
19	14118062	Đỗ Văn	Tâu	DH14CK			8	9	6	7.0	7	0
20	14118264	Nguyễn Xuân	Thiệu	DH14CK			7	9	2.5	4.8	4	8
21	14118070	Đinh Trọng	Thọ	DH14CK			6	10	8.5	8.3	8	3
22	14118267	Nguyễn Hoàng	Thông	DH14CK			8.5	9	3	5.3	5	3
23	14118083	Trương Minh	Trí	DH14CK			8.5	10	9	9.1	9	1
24	14118081	Lê Ngọc Đăng	Trình	DH14CK			8.5	10	9	9.1	9	1
25	14118283	Lê Đức	Trọng	DH14CK			8	9	9.5	9.1	9	1
26	14118292	Nguyễn Tấn	Truyền	DH14CK			8	9	5.5	6.8	6	8
27	14118294	Nguyễn Phi	Trường	DH14CK			8	10	4.5	6.3	6	3
28	14118087	Nguyễn Minh	Tuấn	DH14CK			8.5	9.5	2.5	5.1	5	1
29	14118088	Hồ Hoàng	Tuấn	DH14CK			8	9	8.5	8.5	8	5
30	14118305	Trương Thanh	Tùng	DH14CK			9	10	6	7.4	7	4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Máy sau thu hoạch (207304) - 002_DH14CK_01** Số Tín Ch **3**

Ngày Thi **17/01/2018** Giờ Thi: **09:30** Phòng Thi **RD503** Giảng viên:**Nguyễn Văn Lành**

Lớp **DH14CK (Cơ khí nông lâm)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 20 %	Thi D.Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	14118312	Hà Thành	Vị	DH14CK			8.5	9	7.5	8.0	8	0
32	14118309	Bùi Thanh	Vinh	DH14CK		V					0	0
33	14118093	Trần Phước	Vinh	DH14CK			8	10	7.5	8.1	8	0
34	14118311	Trần Xuân	Vinh	DH14CK			8	9	4	5.8	5	8
35	14118314	Lương Trọng	Vũ	DH14CK			7	9	7	7.4	7	4
36	14118095	Nguyễn Quốc	Vương	DH14CK			7	5	3	4.2	4	2
37	14118322	Nguyễn Duy	Xuân	DH14CK			8.5	9.5	6	7.2	7	2

Số sinh viên dự thi: 36 Số sinh viên vắng: 1

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1 | Cán bộ coi thi 2 | Xác nhận của Bộ Môn | Cán Bộ Chấm Thi 1 | Cán Bộ Chấm Thi 2

Phan Minh Hiếu

Cao Đức Lợi

TS. Bùi Ngọc Hùng

Nguyễn Văn Lành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Trung tâm KT&DBCL

Mã nhận dạng 02696

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Máy thu hoạch (207305) - 001_DH14CK_01** Số Tín Ch **3**

Ngày Thi **20/01/2018** **Giờ Thi: 07:00** Phòng Thi **TV103** **Giảng viên:Đặng Hữu Dũng**

Lớp **DH14CK (Cơ khí nông lâm)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 50 %	Đ Số 60	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14118001	Bùi Văn	An	DH14CK	An		0,6	2,1	3,5	6,2	6	2
2	14118004	Đồng Văn	Bảo	DH14CK	Bảo		0,6	2,1	2,1	4,8	4	8
3	14118102	Hồ Chí	Bảo	DH14CK	Bảo		0,7	2,6	3,6	6,9	6	9
4	14118103	Nguyễn Hoài	Bảo	DH14CK	Bảo		0,9	2	3,5	6,4	6	4
5	14118108	Trần Văn	Bốn	DH14CK	Bốn		0	1,9	2,6	4,5	4	5
6	14118109	Đào Hữu	Cảnh	DH14CK	Cảnh		0,8	2,2	3,3	6,3	6	3
7	14118007	Võ Văn	Cảnh	DH14CK	Cảnh		0,8	2,7	4,1	7,6	7	6
8	14118008	Nguyễn Đăng	Châu	DH14CK	Châu		0,8	2,5	1,5	4,8	4	8
9	14118116	Trương	Chiến	DH14CK	Chiến		0,8	2,5	3,3	6,4	6	4
10	14118117	Lê Tiến	Công	DH14CK	Công		0,8	2,3	2,7	5,8	5	8
11	14118122	Nguyễn	Cường	DH14CK	Cường		0,8	2,2	3	6	6	0
12	14118123	Nguyễn Ngọc	Cường	DH14CK	Cường		0,8	2,5	3,6	6,9	6	9
13	14118128	Nguyễn Văn	Duy	DH14CK	Duy		0,5	2,1	2,1	4,7	4	7
14	14118013	Bùi Tấn	Dương	DH14CK	Dương		0,5	1,9	1,1	3,5	3	5
15	13118104	Nguyễn Dông	Dương	DH13CK	Dương		0,8	2	1,5	4,3	4	3

Mã nhận dạng 02696

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Máy thu hoạch (207305) - 001_DH14CK_01** Số Tín Ch **3**

Ngày Thi **20/01/2018** Giờ Thi: **07:00** Phòng Thi **TV103** Giảng viên:**Đặng Hữu Dũng**

Lớp **DH14CK (Cơ khí nông lâm)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 20 %	Đ.Số 60	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14118132	Nguyễn Võ Trí	Dương	DH14CK			0,8	2	1,5	4,3	4	3
17	14118134	Nguyễn Văn	Đại	DH14CK			0,8	2,5	4,1	7,4	7	4
18	14118016	Phạm Tấn	Đạt	DH14CK			0,6	2,3	3,2	6,1	6	1
19	14118017	Nguyễn Thanh	Điền	DH14CK			0,9	2,5	2,6	6	6	0
20	14118141	Trần Văn	Điệp	DH14CK			0,8	2,5	3,8	7,1	7	1
21	14118022	Nguyễn Mạnh	Hải	DH14CK			0,8	2,2	2,3	5,3	5	3
22	14118025	Lê Quang	Hiển	DH14CK			0,7	2	2,4	5,1	5	1
23	14118159	Phạm Tấn	Hiệp	DH14CK			0,8	2,5	2,7	6	6	0
24	14118026	Nguyễn Đức	Hiếu	DH14CK			0,8	2,2	1,1	4,1	4	1
25	14118158	Võ Văn	Hiếu	DH14CK			0,8	2	2	4,8	4	8
26	14118166	Võ Văn	Hòa	DH14CK			0,8	2,2	2,7	5,7	5	7
27	14118162	Bùi Xuân	Hoàng	DH14CK			0,8	2,6	3,3	6,6	6	6
28	14118027	Nguyễn Đại	Hoàng	DH14CK			0,7	2,3	3,2	6,2	6	2
29	14118164	Tôn Nhật	Hoàng	DH14CK			0,8	1,9	2,1	4,8	4	8
30	14118168	Nguyễn Thái	Học	DH14CK			0,5	2,2	2,7	5,4	5	4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Máy thu hoạch (207305) - 001_DH14CK_01** Số Tín Ch **3**

Ngày Thi **20/01/2018** **Giờ Thi: 07:00** Phòng Thi **TV103** **Giảng viên:Đặng Hữu Dũng**

Lớp **DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 30%	Đ.Số 60	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	13118163	Lâm Thái	Hùng	DH13CK			0,8	2,2	3,6	6,6	6	6
32	14118170	Bùi Quang	Huy	DH14CK			0,7	2,5	0,8	4	4	0
33	13118161	Hoàng Phạm Thanh	Huỳnh	DH13CK			0,7	1,9	2,9	5,5	5	5
34	14118177	Phạm Ngọc	Hưng	DH14CK			0,8	2,5	3,2	6,5	6	5
35	14118186	Phạm Anh	Khoa	DH14CK			0,8	2,4	3,2	6,4	6	4
36	13118021	Lương Phan Bá	Khôe	DH13CK			0,8	2	2,6	5,4	5	4
37	13118186	Đào Xuân	Khôi	DH13CK			0,8	2,2	2,7	5,7	5	7
38	14118188	Trần Nguyễn Phương	Khôi	DH14CK			0,8	2,5	3,6	6,9	6	9
39	14118034	Đinh Đức	Kiên	DH14CK			0,7	1,9	2	4,6	4	6
40	14118189	Nguyễn Tuấn	Kiệt	DH14CK			0,8	2	3,3	6,1	6	1
41	14118191	Trần Hoài	Linh	DH14CK			0,7	2,1	1,4	4,2	4	2
42	13118199	Đào Huy	Long	DH13CK			0,7	2,1	2,1	4,9	4	9
43	14118192	Lê Thành	Long	DH14CK			0,7	2,6	3	6,3	6	3
44	13118201	Nguyễn Tấn	Lộc	DH13CK			0,8	2,5	3,5	6,8	6	8
45	14118038	Thượng Công	Lộc	DH14CK			0,8	2,3	2,3	5,4	5	4

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Trung tâm KT&ĐBCL

Mã nhận dạng 02697

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Máy thu hoạch (207305) - 002_DH14CK_01** Số Tín Chỉ **3**

Ngày Thi **20/01/2018** Giờ Thi: **07:00** Phòng Thi **PV325** Giảng viên:**Đặng Hữu Dũng**

Lớp **DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 30%	Đ.Số 60	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13118205	Nguyễn Bá	May	DH13CK			0,6	0	2,4	3	3	0
2	13118209	Đỗ Văn	Minh	DH13CK			0,3	0	1,7	2	2	0
3	14118198	Mai Văn	Minh	DH14CK			0,7	2,7	4,5	7,9	7	9
4	12118064	Nguyễn Thái	Ngọc	DH12CK			0,4	1,9	2,3	4,6	4	6
5	14118042	Nguyễn Trung	Nguyên	DH14CK			0,8	2,4	3,9	7,1	7	1
6	13118221	Võ Văn	Nguyên	DH13CK			0,4	2	1,7	4,1	4	1
7	14118044	Cao Hữu	Nhân	DH14CK			0,8	2,5	3	6,3	6	3
8	13118230	Cao Hoàng	Phi	DH13CK			0,6	2	2,4	5	5	0
9	14118216	Nguyễn Nhật	Phi	DH14CK			0,9	2,3	4,1	7,3	7	3
10	13118231	Nguyễn Văn	Phi	DH13CK			0,3	1,9	2,7	4,9	4	9
11	14118217	Đỗ Thanh	Phong	DH14CK			0,6	2,1	2,6	5,3	5	3
12	14118050	Nguyễn Thành	Phong	DH14CK			0,8	2,2	2,3	5,3	5	3
13	14118218	Phạm Thanh	Phong	DH14CK			0,8	1,9	3,8	6,5	6	5
14	14118052	Châu Hoàng	Phúc	DH14CK			0,8	2,2	3,6	6,6	6	6
15	14118053	Ngô Tấn	Phúc	DH14CK			0,7	2,2	2,7	5,6	5	6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Máy thu hoạch (207305) - 002_DH14CK_01** Số Tín Chỉ **3**

Ngày Thi **20/01/2018** **Giờ Thi: 07:00** Phòng Thi **PV325** **Giảng viên:Đặng Hữu Dũng**

Lớp **DH14CK (Cơ khí nông lâm)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 30 %	Đ.Số 60	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14118226	Nguyễn Tấn	Phước	DH14CK			0,8	2,3	4,4	7,5	7	5
17	14118221	Nguyễn Thanh	Phương	DH14CK			0,7	2,6	4,2	7,5	7	5
18	14118223	Phạm Hoàng	Phương	DH14CK			0,7	2,1	2,3	5,1	5	1
19	14118058	Hà Trọng	Quốc	DH14CK			0,7	2,1	2,6	5,4	5	4
20	13118249	Tạ Văn	Quyền	DH13CK			0,6	2,1	2,9	5,6	5	6
21	13118045	Nguyễn Văn	Sang	DH13CK		V						
22	14118236	Nguyễn Văn	Sang	DH14CK			0,7	2	2,4	5,1	5	1
23	14118240	Trịnh Văn	Sơn	DH14CK			0,7	2,1	2,7	5,5	5	5
24	14118245	Nguyễn Văn	Tài	DH14CK			0,7	2,5	4,1	7,3	7	3
25	13118047	Phạm Minh	Tài	DH13CK			0,5	2	0,8	3,3	3	3
26	14118246	Trần Văn	Tài	DH14CK			0,7	2,6	4,2	7,5	7	5
27	14118062	Đỗ Văn	Tàu	DH14CK			0,8	1,8	2,3	4,9	4	9
28	13118276	Đàm Minh	Thái	DH13CK			0,7	2,2	2,4	5,3	5	3
29	13118282	Trần Nam	Thắng	DH13CK			0,7	2,5	2,7	5,9	5	9
30	14118264	Nguyễn Xuân	Thiệu	DH14CK			0,4	1,9	1,5	3,8	3	8

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Máy thu hoạch (207305) - 002_DH14CK_01** Số Tín Ch **3**

Ngày Thi **20/01/2018** **Giờ Thi: 07:00** Phòng Thi **PV325** **Giảng viên:Đặng Hữu Dũng**

Lớp **DH14CK (Cơ khí nông lâm)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 30%	Đ.Số 60	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	14118266	Phan Minh	Thoại	DH14CK			0,7	2,1	4,1	6,9	6	9
32	14118267	Nguyễn Hoàng	Thông	DH14CK			0,6	1,9	2,6	5,1	5	1
33	14118083	Trương Minh	Trí	DH14CK			0,8	2,4	3,5	6,7	6	7
34	14118081	Lê Ngọc Đăng	Trình	DH14CK			0,7	2,7	4,4	7,8	7	8
35	14118283	Lê Đức	Trọng	DH14CK			0,7	2,5	3,6	6,8	6	8
36	14118292	Nguyễn Tấn	Truyền	DH14CK			0,8	2,6	3,3	6,7	6	7
37	14118294	Nguyễn Phi	Trường	DH14CK			0,6	2,1	2,6	5,3	5	3
38	14118087	Nguyễn Minh	Tuấn	DH14CK			0,8	2,1	2,6	5,5	5	5
39	14118088	Hồ Hoàng	Tuấn	DH14CK			0,8	2,5	3,3	6,6	6	6
40	14118305	Trương Thanh	Tùng	DH14CK			0,7	2,2	3,5	6,4	6	4
41	14118312	Hà Thành	Vị	DH14CK			0,7	2,6	3,9	7,2	7	2
42	14118309	Bùi Thanh	Vinh	DH14CK	—	✓				/	0	
43	14118311	Trần Xuân	Vinh	DH14CK			0,8	2,6	3,3	6,7	6	7
44	14118314	Lương Trọng	Vũ	DH14CK			0,7	2	3	5,7	5	7
45	14118095	Nguyễn Quốc	Vương	DH14CK			0,8	1,8	2	4,6	4	6

Mã nhận dạng 02697

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Máy thu hoạch (207305) - 002_DH14CK_01** Số Tín Ch **3**

Ngày Thi **20/01/2018** Giờ Thi: **07:00** Phòng Thi **PV325** Giảng viên: **Đặng Hữu Dũng**

Lớp **DH14CK (Cơ khí nông lâm)** Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 30 %	Đ.Số BO	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẽ
46	14118322	Nguyễn Duy	Xuân	DH14CK	[signature]		0,8	2,7	3,3	6,8	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

Số sinh viên dự thi: 44 Số sinh viên vắng: 2.

Ngày 01 Tháng 02 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1 — Phan Minh Hiếu

Cán bộ coi thi 2 — Lê Khoẻ Quí

Xác nhận của Bộ Môn — PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Cán Bộ Chấm Thi 1 — Đặng Hữu Dũng

Cán Bộ Chấm Thi 2

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 04088

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập bảo dưỡng kỹ thuật 1 (207312) - 03 **CBGD: Phạm Duy Lam (387)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 50%	Đ2 50%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	14118007	Võ Văn	Cảnh	DH14CK			7	8		7,5	7	5
2	14118008	Nguyễn Đăng	Châu	DH14CK			7	6		6,5	6	5
3	14118117	Lê Tiến	Công	DH14CK			7	7		7	7	0
4	14118013	Bùi Tấn	Dương	DH14CK			8	6		7	7	0
5	14118016	Phạm Tấn	Đạt	DH14CK			7	7		7	7	0
6	14118022	Nguyễn Mạnh	Hải	DH14CK			7	7		7	7	0
7	14118159	Phạm Tấn	Hiệp	DH14CK			7	8		7,5	7	5
8	14118162	Bùi Xuân	Hoàng	DH14CK			7	6		6,5	6	5
9	14118164	Tôn Nhật	Hoàng	DH14CK			8	7		7,5	7	5
10	14118186	Phạm Anh	Khoa	DH14CK			8	7		7,5	7	5
11	14118034	Đinh Đức	Kiên	DH14CK			7	6		6,5	6	5
12	14118192	Lê Thành	Long	DH14CK			7	6		6,5	6	5
13	14118038	Thượng Công	Lộc	DH14CK			7	8		7,5	7	5
14	14118200	Phạm Quang	Nam	DH14CK			8	7		7,5	7	5
15	14118042	Nguyễn Trung	Nguyên	DH14CK			7	8		7,5	7	5
16	14118216	Nguyễn Nhật	Phi	DH14CK			7	7		7	7	0
17	14118217	Đỗ Thanh	Phong	DH14CK			7	7		7	7	0
18	14118221	Nguyễn Thanh	Phương	DH14CK			7	6		6,5	6	5

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 04088

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập bảo dưỡng kỹ thuật 1 (207312) - 03 **CBGD: Phạm Duy Lam (387)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 ___%	D2 ___%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	14118223	Phạm Hoàng	Phương	DH14CK			6	7		6,5	6	5
20	14118240	Trịnh Văn	Sơn	DH14CK			7	8		7,5	7	5
21	14118267	Nguyễn Hoàng	Thông	DH14CK			7	6		6,5	6	5
22	14118083	Trương Minh	Trí	DH14CK			7	7		7	7	0
23	14118283	Lê Đức	Trọng	DH14CK			8	7		7,5	7	5
24	14118293	Lê Văn	Trúng	DH14CK			7	6		6,5	6	5
25	14118088	Hồ Hoàng	Tuấn	DH14CK			9	9		9	9	0
26	14118309	Bùi Thanh	Vinh	DH14CK			7	6		6,5	6	5
27	14118311	Trần Xuân	Vinh	DH14CK			8	9		8,5	8	5

Số lượng vắng: **Hiện diện:**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

Đặng Xuân Duy

Phạm Duy Lam

Lê Khắc Quí

Ngày in : 19/12/2017 09:44

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Trung tâm KT&ĐBCL

Mã nhận dạng 02707

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Bơm quạt máy nén (207401) - 001_DH15NL_01** Số Tín Chỉ **3**

Ngày Thi **16/01/2018** Giờ Thi: **12:15** Phòng Thi **TV102** Giảng viên:**Nguyễn Thanh Dũng**

Lớp **DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15137001	Nguyễn Huỳnh	An	DH15NL			6.0	8.0	6.0	6.6	6	6
2	15137002	Võ Trường	An	DH15NL			7.0	7.0	4.5	5.8	5	8
3	15137003	Chu Đặng Quốc	Anh	DH15NL			6.5	8.0	6.0	6.7	6	7
4	15137004	Nguyễn Chí	Bảo	DH15NL			5.5	8.0	3.0	5.0	5	0
5	15137005	Nguyễn Đức	Bửu	DH15NL			4.5	8.0	6.0	6.3	6	3
6	15137006	Phạm Văn	Chinh	DH15NL			6.0	7.0	4.0	5.3	5	3
7	15137007	Nguyễn Thái	Du	DH15NL			6.5	7.5	3.5	5.2	5	2
8	15137008	Châu Trần Minh	Đức	DH15NL			6.5	8.0	6.0	6.7	6	7
9	15137009	Lê Thành	Được	DH15NL			8.5	8.0	7.0	7.6	7	6
10	15137012	Võ Đức	Gia	DH15NL			6.0	8.0	5.5	6.4	6	4
11	15137013	Nguyễn Trường	Giang	DH15NL			8.0	8.5	9.0	8.7	8	7
12	15137014	Nguyễn Ngọc	Hải	DH15NL			6.0	8.0	7.5	7.4	7	4
13	14137002	Lê Nguyễn Việt	Hào	DH14NL			6.5	8.0	6.0	6.7	6	7
14	15137016	Lê Công	Hậu	DH15NL			7.0	7.0	4.0	5.5	5	5
15	15137017	Phạm Phước	Hậu	DH15NL			7.5	8.5	8.0	8.1	8	1

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Bơm quạt máy nén (207401) - 001_DH15NL_01** Số Tín Ch **3**

Ngày Thi **16/01/2018** **Giờ Thi: 12:15** Phòng Thi **TV102** **Giảng viên:Nguyễn Thanh Dũng**

Lớp **DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15137019	Dương Thu	Hiền	DH15NL			9.0	8.0	6.0	7.2	7	2
17	15137020	Trần Võ Trọng	Hiếu	DH15NL			8.0	8.0	7.5	7.8	7	8
18	15137022	Trần Văn	Hoài	DH15NL			6.5	8.0	7.0	7.2	7	2
19	13137068	Lê Văn	Hùng	DH13NL			8.0	7.0	6.5	7.0	7	0
20	15137025	Bùi Quốc	Huy	DH15NL			5.0	7.0	4.0	5.1	5	1
21	15137027	Nguyễn Hoàng	Huy	DH15NL			7.5	8.5	8.0	8.1	8	1
22	15137029	Phạm Đăng	Huy	DH15NL			7.0	8.0	6.0	6.8	6	8
23	15137030	Vũ Gia	Huy	DH15NL			4.0	8.0	6.0	6.2	6	2
24	15137023	Quách Nguyễn Kim	Hưng	DH15NL			8.0	8.5	8.0	8.2	8	2
25	15137024	Vũ Quang	Hưng	DH15NL			6.0	8.5	8.0	7.8	7	8
26	15137031	Nguyễn Hữu	Kha	DH15NL			7.0	7.0	2.0	4.5	4	5
27	15137071	Nguyễn Duy	Khanh	DH15NL			5.5	8.0	6.0	6.5	6	5
28	15137032	Nguyễn Bách	Khoa	DH15NL			7.5	8.5	8.5	8.3	8	3
29	15137034	Phạm Thanh	Long	DH15NL			8.0	8.5	8.0	8.2	8	2
30	15137035	Bùi Công	Minh	DH15NL			8.0	8.0	7.5	7.8	7	8

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Bơm quạt máy nén (207401) - 001_DH15NL_01** Số Tín Ch **3**

Ngày Thi **16/01/2018** **Giờ Thi: 12:15** Phòng Thi **TV102** **Giảng viên:Nguyễn Thanh Dũng**

Lớp **DH13NL (Công nghệ kĩ thuật nhiệt)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 30 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	13137087	Bùi Phụ Hoàng	Nam	DH13NL			7.0	8.0	2.5	5.1	5	1
32	15137036	Nguyễn Thái	Ngọc	DH15NL			6.0	8.0	6.0	6.6	6	6
33	15137038	Nguyễn Văn	Nhiên	DH15NL			8.0	8.5	9.0	8.7	8	7
34	15137072	Nguyễn Quang	Nhựt	DH15NL			8.0	8.0	6.0	7.0	7	0
35	13137103	Nguyễn Tăng	Phát	DH13NL			6.0	8.0	6.0	6.6	6	6
36	15137039	Lê Nam	Phong	DH15NL			5.0	7.0	4.0	5.1	5	1
37	15137040	Nguyễn Minh	Phong	DH15NL			6.5	8.0	7.5	7.5	7	5
38	15137041	Trần Duy	Phong	DH15NL			6.5	8.0	8.0	7.7	7	7
39	13137119	Nguyễn Hải	Sơn	DH13NL			6.0	8.0	3.0	5.1	5	1
40	14137062	Nguyễn Ngọc	Sơn	DH14NL			5.0	8.0	4.5	5.7	5	7
41	15137044	Trần Xuân	Sơn	DH15NL			7.0	8.0	6.0	6.8	6	8
42	15137046	Nguyễn Thành	Tâm	DH15NL			6.5	8.0	7.5	7.5	7	5
43	15137047	Phạm Thị Thanh	Tâm	DH15NL			6.0	8.0	5.0	6.1	6	1
44	15137048	Nguyễn Đình Nhật	Tân	DH15NL			8.0	8.5	8.5	8.4	8	4
45	15137049	Lâm Hồng	Thái	DH15NL			7.0	8.0	5.5	6.6	6	6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm: **Bơm quạt máy nén (207401) - 001_DH15NL_01** Số Tín Ch: **3**

Ngày Thi: **16/01/2018** **Giờ Thi: 12:15** Phòng Thi: **TV102** **Giảng viên:Nguyễn Thanh Dũng**

Lớp: **DH14NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 30 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	14137070	Trần Văn	Thành	DH14NL			7.0	8.0	8.0	7.8	7	8
47	15137052	Lê Văn	Thành	DH15NL			7.5	8.0	5.5	6.7	6	7
48	15137050	Phan Minh	Thẩm	DH15NL			6.0	8.0	7.5	7.4	7	4
49	15137053	Bùi Văn	Thi	DH15NL			6.5	7.0	5.5	6.2	6	2
50	13137133	Nguyễn Đại	Thiên	DH13NL			7.0	8.0	1.0	4.3	4	3
51	15137054	Chu Đức	Thiện	DH15NL			9.0	8.0	5.0	6.7	6	7
52	15137055	Trần Ngọc	Thiện	DH15NL			7.5	8.0	7.5	7.7	7	7
53	15137056	Huỳnh Phúc	Thịnh	DH15NL			7.0	8.5	8.0	8.0	8	0
54	15137057	Lê Hữu	Thọ	DH15NL			6.5	8.0	7.0	7.2	7	2
55	15137058	Nguyễn Thành	Tiến	DH15NL			5.5	8.5	8.0	7.7	7	7
56	13137146	Đinh Thanh	Toàn	DH13NL			4.0	8.5	4.0	5.4	5	4
57	13137147	Phạm Thế	Toàn	DH13NL			6.0	8.0	3.0	5.1	5	1
58	15137060	Thái Minh	Toàn	DH15NL	Toàn		8.0	8.5	8.0	8.2	8	2
59	15137061	Hùng Phạm Minh	Trí	DH15NL			7.0	7.0	5.0	6.0	6	0
60	15137064	Đỗ Bảo	Trọng	DH15NL			7.0	7.0	2.0	4.5	4	5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Bơm quạt máy nén (207401) - 001_DH15NL_01** Số Tín Ch **3**

Ngày Thi **16/01/2018** **Giờ Thi: 12:15** Phòng Thi **TV102** **Giảng viên:Nguyễn Thanh Dũng**

Lớp **DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)** Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
61	15137065	Lê	Trung	DH15NL			6.5	8.0	7.0	7.2	7	2
62	15137068	Nguyễn Minh	Tuấn	DH15NL			6.5	8.0	8.0	7.7	7	7
63	14137093	Trần Bá	Tùng	DH14NL			6.5	7.0	4.5	5.7	5	7
64	15137070	Nguyễn Anh	Vũ	DH15NL			8.0	8.0	7.5	7.8	7	8
65	14137100	Huỳnh Nhật	Vy	DH14NL			7.5	7.0	5.0	6.1	6	1

Số sinh viên dự thi: 5 Số sinh viên vắng: 0

Ngày 1 Tháng 2 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 Xác nhận của Bộ Môn Cán Bộ Chấm Thi 1 Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Thanh Dũng Lê Văn Tiến Nguyễn Thanh Dũng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Trung tâm KT&ĐBCL

Mã nhận dạng 02710

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Đo lường & TĐ hóa trong TBL (207410) - 001_DH14NL_01** Số Tín Chỉ **3**

Ngày Thi **18/01/2018** Giờ Thi: **09:30** Phòng Thi **HD305** Giảng viên:**Nguyễn Thanh Dũng**

Lớp **DH14NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14137008	Lê Đình	Ba	DH14NL			7.5	10.0	4.0	6.5	6	5
2	14137009	Hồ Thế	Bảo	DH14NL			5.5	10.0	7.0	7.6	7	6
3	15138006	Nguyễn Văn	Bình	DH15TD			7.5	8.5	8.0	8.1	8	1
4	15138007	Trương Thành	Của	DH15TD			7.5	8.5	6.0	7.1	7	1
5	13137029	Lê A	Dàng	DH13NL			7.5	10.0	4.5	6.8	6	8
6	14137016	Trần Thanh	Duy	DH14NL			7.5	10.0	5.0	7.0	7	0
7	15138017	Hồ Thanh	Dương	DH15TD			8.0	8.5	6.0	7.2	7	2
8	14137024	Nguyễn Đức	Dương	DH14NL			6.0	9.0	6.0	6.9	6	9
9	15138011	Quách Tiến	Đạt	DH15TD			7.5	8.5	5.5	6.8	6	8
10	14137028	Nguyễn Văn	Đông	DH14NL			7.5	10.0	7.5	8.3	8	3
11	14137032	Đặng Hoàng	Hảo	DH14NL			6.5	8.0	4.0	5.7	5	7
12	14137036	Nguyễn Hồng	Hiếu	DH14NL			6.0	10.0	3.5	6.0	6	0
13	14137042	Ngô Thị Ngọc	Huyền	DH14NL			8.5	5.0	5.5	6.0	6	0
14	14137044	Nguyễn Văn	Ka	DH14NL			7.5	8.0	7.5	7.7	7	7
15	14137045	Nguyễn Quốc	Khanh	DH14NL			6.5	5.0	6.5	6.1	6	1

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Đo lường & TĐ hóa trong TBL (207410) - 001_DH14NL_01** Số Tín Chỉ **3**

Ngày Thi **18/01/2018** **Giờ Thi: 09:30** Phòng Thi **HD305** **Giảng viên:Nguyễn Thanh Dũng**

Lớp **DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 30 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15138032	Nguyễn Văn	Khế	DH15TD		Vắng					0	0
17	13137080	Lê Thành	Khối	DH13NL			7.0	5.0	6.0	5.9	5	9
18	15138037	Phạm	Lộc	DH15TD	Lộc		7.0	8.5	5.5	6.7	6	7
19	14137003	Nguyễn Tấn	Minh	DH14NL	Minh		7.0	10.0	5.0	6.9	6	9
20	14137004	Nguyễn Hoài	Nam	DH14NL			8.0	10.0	5.0	7.1	7	1
21	14137051	Nguyễn Hữu	Nhất	DH14NL	Nhất		8.0	10.0	8.0	8.6	8	6

Số sinh viên dự thi: 20 Số sinh viên vắng: 0.1

Ngày 1 Tháng 2 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 Xác nhận của Bộ Môn Cán Bộ Chấm Thi 1 Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Thanh Dũng

Nguyễn Thanh Dũng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Trung tâm KT&ĐBCL

Mã nhận dạng 02711

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Đo lường & TĐ hóa trong TBL (207410) - 002_DH14NL_01** Số Tín Chỉ **3**

Ngày Thi **18/01/2018** **Giờ Thi: 09:30** Phòng Thi **RD402** **Giảng viên:Nguyễn Thanh Dũng**

Lớp **DH14NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 50 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14137053	Lê Minh	Nhựt	DH14NL			8.0	7.0	6.0	6.7	6	7
2	15138048	Phạm Thanh	Phong	DH15TD			8.0	8.5	7.5	7.9	7	9
3	14137056	Trần Minh	Quang	DH14NL			4.5	10.0	5.0	6.6	6	4
4	14137057	Trần Phước	Sang	DH14NL			7.5	9.0	7.0	7.7	7	7
5	14137062	Nguyễn Ngọc	Sơn	DH14NL			6.5	10.0	6.0	7.3	7	3
6	14137064	Lê Nguyễn Minh	Tài	DH14NL			8.0	9.0	6.5	7.6	7	6
7	14138091	Dương Thanh	Thảo	DH14TD			8.5	8.5	4.5	6.5	6	5
8	15138061	Phan Thị Mạnh	Thắng	DH15TD			7.5	8.5	6.5	7.3	7	3
9	14137005	Nguyễn Hữu	Thế	DH14NL			7.0	7.0	6.5	6.8	6	8
10	13137133	Nguyễn Đại	Thiên	DH13NL			6.0	5.0	2.5	4.0	4	0
11	13137146	Đinh Thanh	Toàn	DH13NL			7.0	5.0	6.0	5.9	5	9
12	15137060	Thái Minh	Toàn	DH15NL			7.5	5.0	9.0	7.5	7	5
13	14138034	Nguyễn Minh	Trí	DH14TD	V	V	0	0	0	0	0	0
14	14137085	Đinh Thành	Trọng	DH14NL			8.5	10.0	4.5	7.0	7	0
15	14137088	Huỳnh Văn	Trường	DH14NL			6.5	5.0	9.0	7.3	7	3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm: Đo lường & TĐ hóa trong TBL (207410) - 002_DH14NL_01 Số Tín Chỉ: 3

Ngày Thi: 18/01/2018 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi: RD402 Giảng viên:Nguyễn Thanh Dũng

Lớp: DH13NL (Công nghệ kĩ thuật nhiệt)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 30 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13137156	Dương Minh	Tú	DH13NL			8.0	10.0	5.0	7.1	7	1
17	14137006	Triệu Kim	Tú	DH14NL			7.0	10.0	7.0	7.9	7	9
18	14137091	Phạm Đức	Tuyên	DH14NL			7.5	5.0	7.0	6.5	6	5
19	14137095	Trương Thế	Vinh	DH14NL			8.0	7.0	6.5	7.0	7	0
20	14137097	Lê Hoàng	Vũ	DH14NL			7.0	9.0	5.0	6.6	6	6
21	13138023	Trần Văn	Vượng	DH15TD			7.5	8.5	6.5	7.3	7	3
22	14137100	Huỳnh Nhật	Vy	DH14NL			5.5	10.0	6.0	7.1	7	1

Số sinh viên dự thi: 22 Số sinh viên vắng: 01

Ngày 1 Tháng 2 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1

Đặng Trung Nam

Cán bộ coi thi 2

Ngô Võ Ngọc Thạch

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Nguyễn Thanh Dũng

Cán Bộ Chấm Thi 2

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Trung tâm KT&ĐBCL

Mã nhận dạng 02712

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Thiết bị lạnh (207416) - 001_DH15CK_01** Số Tín Ch **2**

Ngày Thi **16/01/2018** **Giờ Thi: 09:30** Phòng Thi **HD201** **Giảng viên:Nguyễn Thanh Hào**

Lớp **DH15CK (Cơ khí nông lâm)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15118001	Nguyễn Bình	An	DH15CK			10	8	5	6,9	6	9
2	15118003	Nguyễn Tuấn	Anh	DH15CK			10	8.5	5	7.1	7	1
3	15118006	Nguyễn Châu	Bình	DH15CK			8	7.5	4	5.9	5	9
4	15118008	Lê Trung	Chiến	DH15CK			10	7.5	4	6.3	6	3
5	15118012	Trần Thanh	Danh	DH15CK			8	6.5	4	5.6	5	6
6	15118022	Trần Hoàng	Dũng	DH15CK								
7	15118026	Ngô Hồng	Duy	DH15CK			10	6.5	4	6.0	6	0
8	15118023	Nguyễn Minh	Dương	DH15CC			10	6.5	2	5.0	5	0
9	15118010	Lâm Văn	Đại	DH15CK			10	8	2	5.4	5	4
10	15118011	Lê Văn	Đại	DH15CC			10	7.5	7	7.8	7	8
11	15118015	Nguyễn Quốc	Đạt	DH15CK								
12	14118017	Nguyễn Thanh	Điền	DH14CK			8	7	2	4.7	4	7
13	15118016	Phạm Hữu	Định	DH15CK			8	7	7	7.2	7	2
14	15118017	Đoàn Ngọc	Đông	DH15CK			10	7.5	7	7.8	7	8
15	15118020	Huỳnh Văn	Đức	DH15CK			10	7.5	2	5.3	5	3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Thiết bị lạnh (207416) - 001_DH15CK_01** Số Tín Chỉ **2**

Ngày Thi **16/01/2018** Giờ Thi: **09;30** Phòng Thi **HD201** Giảng viên:**Nguyễn Thanh Hảo**

Lớp **DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 __%	Đ2 __%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13138052	Tô Minh	Đức	DH13TD			8	7.5	4	5.9	5	9
17	14118148	Cao Thanh	Giang	DH14CC			10	7.5	6	7.3	7	3
18	14118019	Nguyễn Hùng	Giang	DH14CC			10	8	7	7.9	7	9
19	14118021	Đỗ Kỳ	Hà	DH14CC								
20	15118029	Nguyễn Ngọc	Hải	DH15CC			10	8	6	7.4	7	4
21	15118031	Nguyễn Bình Phương	Hậu	DH15CK			10	7.5	2	5.3	5	3
22	15118032	Ngô Đại	Hiệp	DH15CK			10	7.5	2	5.3	5	3
23	15118036	Nguyễn Trọng	Hiếu	DH15CK								
24	13138068	Hoàng Minh	Hiếu	DH13TD			8	8	4	6.0	6	0
25	14118026	Nguyễn Đức	Hiếu	DH14CK			8	7.5	2	4.9	4	9
26	15118035	Nguyễn Xuân	Hiếu	DH15CK			10	7.5	4	6.3	6	3
27	15118037	Nguyễn Công	Hòa	DH15CK			8	8	4	6.0	6	0
28	13138076	Võ Minh	Hòa	DH13TD								
29	15118038	Lê Sĩ	Hoàng	DH15CK			10	7	7	7.6	7	6
30	15118040	Nguyễn Quang	Hưng	DH15CK			10	7.5	4	6.3	6	3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Thiết bị lạnh (207416) - 001_DH15CK_01** Số Tín Chỉ **2**

Ngày Thi **16/01/2018** Giờ Thi: **09:30** Phòng Thi **HD201** Giảng viên:**Nguyễn Thanh Hảo**

Lớp **DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)** Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 __%	Đ2 __%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	13138006	Đào Thanh	Hữu	DH13TD			8	8	0	4.0	4	0
32	15118140	Trương Đăng	Khoa	DH15CK	Khoa		10	8	2	5.4	5	4
33	15118046	Trần Văn	Khôi	DH15CK			10	7.5	5	6.8	6	8
34	15118048	Nguyễn Văn	Lam	DH15CC			10	8	5	6.9	6	9

Số sinh viên dự thi 34 .Số sinh viên vắng: 5.

Ngày 22 Tháng 01 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 Xác nhận của Bộ Môn Cán Bộ Chấm Thi 1 Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Văn Tuấn Anh Lê Khắc Quí

N.T.Hảo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Trung tâm KT&ĐBCL

Mã nhận dạng 02713

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Thiết bị lạnh (207416) - 002_DH15CK_01** Số Tín Ch **2**

Ngày Thi **16/01/2018** **Giờ Thi: 09:30** Phòng Thi **TV103** **Giảng viên:Nguyễn Thanh Hảo**

Lớp **DH15CK (Cơ khí nông lâm)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15118049	Nguyễn Văn	Lâm	DH15CK			10	7.5	2	5.5	5	5
2	15118051	Mai Văn	Lịch	DH15CK	V						0	
3	15118055	Lê Thanh	Long	DH15CK			10	8	5	6.9	6	9
4	15118056	Nguyễn Nhựt	Long	DH15CK			10	9	7	8.2	8	2
5	15118057	Nguyễn Thanh	Long	DH15CC			8	9	7	7.8	7	8
6	15118052	Trần An	Lộc	DH15CC			8	7	4	5.7	5	7
7	15118053	Dặng Minh	Lợi	DH15CC			8	7.5	4	5.9	5	9
8	15118058	Nguyễn Thành	Luân	DH15CK			10	8	7	7.9	7	9
9	15118060	Phạm Văn	Mài	DH15CK			10	8	6	7.4	7	4
10	15118061	Đoàn Minh	Mẫn	DH15CC			10	7.5	6	7.3	7	3
11	15118062	Lăng Văn	Minh	DH15CK			10	8	7	7.9	7	9
12	15118064	Nguyễn Đức	Minh	DH15CC			10	7.5	5	6.8	6	8
13	15118066	Hoàng Văn	Nam	DH15CK	V						0	
14	15118067	Nguyễn Hoài	Nam	DH15CC			8	6.5	7	7.1	7	1
15	15118068	Phạm Đức	Nam	DH15CK	V						0	

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Thiết bị lạnh (207416) - 002_DH15CK_01** Số Tín Chỉ **2**

Ngày Thi **16/01/2018** **Giờ Thi: 09:30** Phòng Thi **TV103** **Giảng viên:Nguyễn Thanh Hào**

Lớp **DH14CK (Cơ khí nông lâm)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 ___%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14118207	Nguyễn Lê	Nguyên	DH14CK	V						0	0
17	15118076	Trương Trọng	Nhân	DH15CC			8	5.5	5	5.8	5	8
18	14118047	Nguyễn Hữu	Phát	DH14CC			10	7	5	6.6	6	6
19	15118078	Nguyễn Tấn	Phát	DH15CK			8	7.5	5	6.4	6	4
20	15118081	Trương Văn	Phúc	DH15CK			10	7.5	5	6.8	6	8
21	13138163	Phạm Lưu	Phước	DH13TD			8	8	7	7.5	7	5
22	15118084	Bùi Quốc	Qui	DH15CC			10	7.5	5	6.8	6	8
23	15118086	K*	San	DH15CK			8	8	5	6.5	6	5
24	13118045	Nguyễn Văn	Sang	DH13CK	V						0	0
25	14118239	Văn Công	Sĩ	DH14CK			8	8	2	5.0	5	0
26	15118088	Trần Hữu	Sơn	DH15CK			8	7.5	5	6.4	6	4
27	14138028	Phan Văn	Sỹ	DH14TD	V						0	0
28	15118090	Huỳnh Quốc	Tài	DH15CK			10	7.5	7	7.8	7	8
29	15118091	Phạm Tấn	Tài	DH15CC			8	7.5	7	7.4	7	4
30	15118093	Phạm Ngọc	Tập	DH15CK			10	7.5	4	6.3	6	3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Thiết bị lạnh (207416) - 002_DH15CK_01** Số Tín Ch **2**

Ngày Thi **16/01/2018** **Giờ Thi: 09:30** Phòng Thi **TV103** **Giảng viên:Nguyễn Thanh Hào**

Lớp **DH14CK (Cơ khí nông lâm)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 ___%	D2 ___%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	14118249	Phạm Châu	Thanh	DH14CK			10	8	4	6.4	6	4
32	15118095	Dương Tấn	Thành	DH15CK			10	7.5	6	7.3	7	3
33	15118094	Nguyễn Đoàn	Thắng	DH15CK			10	8	7	7.9	7	9
34	14118259	Nguyễn Gia	Thế	DH14CK								
35	15118099	Huỳnh Nhật	Thiện	DH15CK			10	0	7	5.5	5	5
36	15118102	Phạm Văn	Thịnh	DH15CK			10	8	7	7.9	7	9
37	14118070	Đinh Trọng	Thọ	DH14CK								
38	15118106	Trần Trung	Tín	DH15CK			10	7	5	6.6	6	6
39	15118109	Lưu Ngọc Anh	Toàn	DH15CK			10	7	7	7.6	7	6
40	15118110	Vũ Công	Toàn	DH15CK			8	8	6	7.0	7	0
41	15118111	Trần Văn	Toàn	DH15CK			10	7.5	7	7.8	7	8
42	12118095	Dương Công	Trạch	DH12CK			10	7.5	2	5.3	5	3
43	15118114	Lê Đức	Trí	DH15CK			8	7.5	6	6.9	6	9
44	15118115	Võ Minh	Trí	DH15CK			10	8	6	7.4	7	4
45	15118117	Lý Ngọc	Trọng	DH15CK			10	7.5	4	6.3	6	3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Thiết bị lạnh (207416) - 002_DH15CK_01** Số Tín Chỉ **2**

Ngày Thi **16/01/2018** Giờ Thi: **09:30** Phòng Thi **TV103** Giảng viên:**Nguyễn Thanh Hảo**

Lớp **DH15CK (Cơ khí nông lâm)** Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 __%	Đ2 __%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	15118120	Trần Nguyễn Quốc	Trung	DH15CK			10	7	4	6.1	6	1
47	15118121	Lê Quang	Trường	DH15CK			10	7.5	7	7.8	7	8
48	15118123	Trần Thanh	Tú	DH15CK			10	7	6	7.1	7	1
49	15118124	Bùi Anh	Tuấn	DH15CK			10	7.5	5	6.8	6	8
50	15118125	Hồ Minh	Tuấn	DH15CK			10	8.5	7	8.1	8	1
51	14118304	Phạm Thanh	Tùng	DH14CK			8				0	
52	15118127	Phan Xuân	Tùng	DH15CK							0	
53	15118128	Hoàng Trung	Tướng	DH15CC			10	6	2	4.8	4	8
54	15118130	Huỳnh Tấn	Vàng	DH15CC			10	7	7	7.6	7	6
55	15118129	Nguyễn Xuân	Văn	DH15CK			10	7	5	6.6	6	6
56	15118131	Dương Quốc	Việt	DH15CK			10	7.5	7	7.8	7	8
57	15118132	Phạm Thế	Vinh	DH15CK			10	8	4	6.4	6	4
58	15118133	Dặng Hoàng	Vũ	DH15CK			10	7	6	7.1	7	1
59	15118135	Bùi Nhật	Vương	DH15CC			10	8	5	6.9	6	9
60	15118136	Đỗ Văn	Vương	DH15CK			10	8	6	7.4	7	4

Mã nhận dạng 02713

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Thiết bị lạnh (207416) - 002_DH15CK_01** Số Tín Chỉ **2**

Ngày Thi **16/01/2018** Giờ Thi: **09:30** Phòng Thi **TV103** Giảng viên:**Nguyễn Thanh Hào**

Lớp **DH14CK (Cơ khí nông lâm)** Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
61	14118095	Nguyễn Quốc	Vương	DH14CK			10	7.5	5	6.8	6	8
62	15118137	Nguyễn Quốc	Vương	DH15CK			10	8,5	4	6.6	6	6
63	15118139	Nguyễn Thành	Ý	DH15CK			8	6	7	6.9	6	9

Số sinh viên dự thi: 54 Số sinh viên vắng: 09

Ngày 22 Tháng 01 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 Xác nhận của Bộ Môn Cán Bộ Chấm Thi 1 Cán Bộ Chấm Thi 2

Cao Đức Lợi N.V.Kiệp N.T.Hào

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Trung tâm KT&ĐBCL

Mã nhận dạng 02714

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Thiết bị trao đổi nhiệt (207417) - 001_DH15NL_01** Số Tín Chỉ **3**

Ngày Thi **25/01/2018** Giờ Thi: **07:00** Phòng Thi **HD204** Giảng viên:**Lê Quang Giảng**

Lớp **DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15137001	Nguyễn Huỳnh	An	DH15NL			2	8	5,5	5,6	6	6
2	15137002	Võ Trường	An	DH15NL			5,5	8	3	5,0	5	0
3	15137003	Chu Đặng Quốc	Anh	DH15NL			6	8	5	6,1	6	1
4	15137004	Nguyễn Chí	Bảo	DH15NL			5,5	8	5,5	6,3	6	3
5	15137006	Phạm Văn	Chính	DH15NL			6	8,5	1	6,8	6	8
6	15137007	Nguyễn Thái	Du	DH15NL			6	8,5	2,5	5,0	5	0
7	15137010	Từ Khắc	Duy	DH15NL			7	8	3,5	5,6	5	6
8	15137008	Châu Trần Minh	Đức	DH15NL			6	7,5	4	5,5	5	5
9	15137009	Lê Thành	Được	DH15NL			6	8,5	5,5	6,5	6	5
10	15137013	Nguyễn Trường	Giang	DH15NL			8	9	9	8,8	8	8
11	15137014	Nguyễn Ngọc	Hải	DH15NL			4	8	5	5,8	5	8
12	14137032	Đặng Hoàng	Hảo	DH14NL			6	8,5	2,5	5,0	5	0
13	14137002	Lê Nguyễn Việt	Hảo	DH14NL			4	7	5	5,4	5	4
14	15137019	Dương Thu	Hiền	DH15NL			5	8,5	5,5	6,3	6	3
15	15137020	Trần Võ Trọng	Hiếu	DH15NL			6	8	4	5,6	5	6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Thiết bị trao đổi nhiệt (207417) - 001_DH15NL_01** Số Tín Chỉ **3**

Ngày Thi **25/01/2018** Giờ Thi: **07:00** Phòng Thi **HD204** Giảng viên:**Lê Quang Giáng**

Lớp **DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 30 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15137022	Trần Văn	Hoài	DH15NL			5	8,5	9	8,1	8	1
17	15137025	Bùi Quốc	Huy	DH15NL			5	8,5	8,5	7,8	7	8
18	15137027	Nguyễn Hoàng	Huy	DH15NL			4	8,5	7	6,9	6	9
19	15137029	Phạm Đăng	Huy	DH15NL			4	8,5	4,5	6,6	6	6
20	15137030	Vũ Gia	Huy	DH15NL			6	8,5	8	7,8	7	8
21	14137042	Ngô Thị Ngọc	Huyền	DH14NL			6,5	9	7	7,5	7	5
22	15137023	Quách Nguyễn Kim	Hưng	DH15NL			9,5	9	9	9,1	9	1
23	15137024	Vũ Quang	Hưng	DH15NL			7	9	6,5	7,4	7	4
24	15137031	Nguyễn Hữu	Kha	DH15NL			5	8	3,5	5,2	5	2
25	15137032	Nguyễn Bách	Khoa	DH15NL			7	8,5	7	7,5	7	5
26	15137034	Phạm Thanh	Long	DH15NL			9,5	9	6,5	7,9	7	9
27	15137035	Bùi Công	Minh	DH15NL			6,5	8,5	8,5	8,1	8	1
28	15137036	Nguyễn Thái	Ngọc	DH15NL			6	8	8,5	7,4	7	4
29	15137038	Nguyễn Văn	Nhiên	DH15NL			6	8,5	6,5	7,0	7	0
30	15137072	Nguyễn Quang	Nhựt	DH15NL			6	9	5	6,4	6	4

Mã nhận dạng 02714

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Thiết bị trao đổi nhiệt (207417) - 001_DH15NL_01** Số Tin Ch **3**

Ngày Thi **25/01/2018** Giờ Thi: **07:00** Phòng Thi **HD204** **Giảng viên: Lê Quang Giảng**

Lớp **DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)** Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15137039	Lê Nam	Phong	DH15NL			4	8	5	5,7	5	7
32	15137040	Nguyễn Minh	Phong	DH15NL	Phong		6	8,5	6	6,8	6	8
33	15137041	Trần Duy	Phong	DH15NL			4	8,5	5	5,9	5	9
34	15137043	Nguyễn Văn	Sang	DH15NL			6,5	8	2,5	5,0	5	0
35	15137044	Trần Xuân	Sơn	DH15NL			7,5	8,5	2	5,1	5	1

Số sinh viên dự thi: 35 Số sinh viên vắng: 0

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán bộ coi thi 1 — Phan Minh Hiền

Cán bộ coi thi 2 — Ng Võ Ngọc Thạch

Xác nhận của Bộ Môn — Đặng Hiếu Duy

Cán Bộ Chấm Thi 1 — ThS Lê Quang Giảng

Cán Bộ Chấm Thi 2

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Trung tâm KT&ĐBCL

Mã nhận dạng 02715

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm: Thiết bị trao đổi nhiệt (207417) - 002_DH15NL_01 Số Tín Chỉ: 3

Ngày Thi: 25/01/2018 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi: RD202 Giảng viên:Lê Quang Giảng

Lớp: DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 30 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15137046	Nguyễn Thành	Tâm	DH15NL			6	8,5	8	7,8	7	8
2	15137047	Phạm Thị Thanh	Tâm	DH15NL			6	9	6	6,9	6	9
3	15137048	Nguyễn Đình Nhật	Tân	DH15NL			7	8	5	6,3	6	3
4	15137049	Lâm Hồng	Thái	DH15NL			7	9	8	8,1	8	1
5	14137070	Trần Văn	Thành	DH14NL			5,5	8	3	5,0	5	0
6	15137052	Lê Văn	Thành	DH15NL			3,5	8,5	3,5	5,0	5	0
7	15137050	Phan Minh	Thắm	DH15NL			4	7,5	5	5,6	5	6
8	15137053	Bùi Văn	Thi	DH15NL			5	8	3,5	5,2	5	2
9	15137054	Chu Đức	Thiện	DH15NL			7	8	5	6,3	6	3
10	15137055	Trần Ngọc	Thiên	DH15NL			7,5	8,5	8,5	8,3	8	3
11	15137056	Huỳnh Phúc	Thịnh	DH15NL			7	8,5	4	6,0	6	0
12	15137057	Lê Hữu	Thọ	DH15NL			6	9	3	5,4	5	4
13	15137058	Nguyễn Thành	Tiến	DH15NL			8	8,5	6,5	7,4	7	4
14	15137059	Phan Nhật	Tiến	DH15NL		V				0	0	0
15	15137060	Thái Minh	Toàn	DH15NL			7	9	8	8,1	8	1

Mã nhận dạng 02715

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Thiết bị trao đổi nhiệt (207417) - 002_DH15NL_01** Số Tín Ch **3**

Ngày Thi **25/01/2018** Giờ Thi: **07:00** Phòng Thi **RD202** **Giảng viên:Lê Quang Giảng**

Lớp **DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 26 %	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15137061	Hùng Phạm Minh	Trí	DH15NL			5	8	5	5,9	5	9
17	15137064	Đỗ Bảo	Trọng	DH15NL			6	8,5	5	6,3	6	3
18	15137065	Lê	Trung	DH15NL			7	8,5	3,5	5,7	5	7
19	14137088	Huỳnh Văn	Trường	DH14NL			5	7,5	5	5,8	5	8
20	14137006	Triệu Kim	Tú	DH14NL			2	8,5	5	5,5	5	5
21	15137068	Nguyễn Minh	Tuấn	DH15NL			8,5	9	8,5	8,7	8	7
22	15137070	Nguyễn Anh	Vũ	DH15NL			6,5	8,5	4,5	6,1	6	1
23	14137100	Huỳnh Nhật	Vy	DH14NL			2	8,5	5	5,5	5	5

Số sinh viên dự thi: 22 Số sinh viên vắng: 01

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán bộ coi thi 1: Lê Quang Hiền

Cán bộ coi thi 2: Đặng Trung Nam

Xác nhận của Bộ Môn: Đặng Hữu Dũng

Cán Bộ Chấm Thi 1: ThS. Lê Quang Giảng

Cán Bộ Chấm Thi 2

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 04093

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Khóa luận tốt nghiệp (207423) - 01 **CBGD: ()**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 ___%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	14137018	Trương Hoàng	Dủ	DH14NL						8,6	8	6
2	14137017	Châu Văn	Duyệt	DH14NL						8,6	8	6
3	14137024	Nguyễn Đức	Dương	DH14NL							●	
4	14137036	Nguyễn Hồng	Hiếu	DH14NL						8,6	8	6
5	14137048	Lê Thế	Lực	DH14NL						9,3	9	3
6	14137003	Nguyễn Tấn	Minh	DH14NL						9,2	9	2
7	14137065	Nguyễn Minh	Tài	DH14NL						9,0	9	0
8	14137073	Nguyễn Thanh	Thế	DH14NL						8,5	8	5
9	14137080	Nguyễn Ngọc	Thuận	DH14NL						8,8	8	8
10	14137083	Vũ Quốc	Tình	DH14NL						8,8	8	8
11	14137093	Trần Bá	Tùng	DH14NL						8,6	8	6
12	14137099	Trương Quốc	Vương	DH14NL						9,0	9	0

Số lượng vắng: 1 **Hiện diện:** 11

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

Nguyễn Thanh Hào

Lê Vĩnh Bạn

Nguyễn Đức Khuyến

Ngày in : 19/12/2017 09:44

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Trung tâm KT&ĐBCL

Mã nhận dạng 02718

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Cơ sở kỹ thuật lạnh (207426) - 001_DH15NL_01** Số Tín Chỉ **3**

Ngày Thi **16/01/2018** **Giờ Thi: 07:00** Phòng Thi **RD504** **Giảng viên:Nguyễn Thanh Hào**

Lớp **DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 __%	Đ2 __%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15137001	Nguyễn Huỳnh	An	DH15NL			0	8	7	5.9	5	9
2	15137002	Võ Trường	An	DH15NL			3	10	6	6.6	6	6
3	15137003	Chu Đặng Quốc	Anh	DH15NL			3	10	6	6.6	6	6
4	13137011	Nguyễn Thiên	Ân	DH13NL			5	4	7	5.7	5	7
5	14137009	Hồ Thế	Bảo	DH14NL			10	6.5	7	7.5	7	5
6	15137004	Nguyễn Chí	Bảo	DH15NL			2	4	2	2.6	2	6
7	15137005	Nguyễn Đức	Bửu	DH15NL			0	6.5	5	4.5	4	5
8	15137006	Phạm Văn	Chinh	DH15NL			4	8.5	4	5.4	5	4
9	15137007	Nguyễn Thái	Du	DH15NL			0	4	4	3.2	3	2
10	15137010	Từ Khắc	Duy	DH15NL			2	8.5	2	4.0	4	0
11	15137008	Châu Trần Minh	Đức	DH15NL			4	6.5	6	5.8	5	8
12	15137009	Lê Thành	Được	DH15NL			3	6.5	8	6.6	6	6
13	15137012	Vũ Đức	Gia	DH15NL			0	8.5	4	4.6	4	6
14	15137013	Nguyễn Trường	Giang	DH15NL			10	10	10	10	10	0
15	15137014	Nguyễn Ngọc	Hải	DH15NL			3	10	4	5.6	5	6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Cơ sở kỹ thuật lạnh (207426) - 001_DH15NL_01** Số Tín Ch **3**

Ngày Thi **16/01/2018** **Giờ Thi: 07:00** Phòng Thi **RD504** **Giảng viên:Nguyễn Thanh Hảo**

Lớp **DH13NL (Công nghệ kĩ thuật nhiệt)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 __%	Đ2 __%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13137052	Huỳnh Tấn	Hạnh	DH13NL			2	4	2	2.6	2	6
17	15137016	Lê Công	Hậu	DH15NL			4	4	7	5.5	5	5
18	15137017	Phạm Phước	Hậu	DH15NL			2	8.5	7	6.5	6	5
19	15137019	Dương Thu	Hiền	DH15NL			4	10	7	7.3	7	3
20	15137020	Trần Võ Trọng	Hiếu	DH15NL			4	6.5	7	6.3	6	3
21	15137022	Trần Văn	Hoài	DH15NL			10	4	7	6.7	6	7
22	15137025	Bùi Quốc	Huy	DH15NL			4	4	4	4.0	4	0
23	15137027	Nguyễn Hoàng	Huy	DH15NL			4	9	7	7.0	7	0
24	15137029	Phạm Đăng	Huy	DH15NL			4	8.5	4	5.4	5	4
25	15137030	Vũ Gia	Huy	DH15NL			2	8.5	3	4.5	4	5
26	15137023	Quách Nguyễn Kim	Hưng	DH15NL			7	10	8	8.4	8	4
27	15137024	Vũ Quang	Hưng	DH15NL			0	7.5	2	3.3	3	3
28	15137031	Nguyễn Hữu	Kha	DH15NL			2	6.5	2	3.4	3	4
29	15137071	Nguyễn Duy	Khanh	DH15NL			0	6.5	5	4.5	4	5
30	15137032	Nguyễn Bách	Khoa	DH15NL			2	4	5	4.1	4	1

Mã nhận dạng 02718

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm: **Cơ sở kỹ thuật lạnh (207426) - 001_DH15NL_01** Số Tín Chỉ: **3**

Ngày Thi: **16/01/2018** Giờ Thi: **07:00** Phòng Thi: **RD504** Giảng viên:**Nguyễn Thanh Hào**

Lớp: **DH13NL (Công nghệ kĩ thuật nhiệt)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 __%	Đ2 __%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	13137080	Lê Thành	Khối	DH13NL			2	8	6	5.8	5	8
32	15137034	Phạm Thanh	Long	DH15NL			3	8.5	7	6.7	6	7
33	15137035	Bùi Công	Minh	DH15NL			10	6.5	5	6.5	6	5
34	13137087	Bùi Phụ Hoàng	Nam	DH13NL			2	4	6	4.6	4	6
35	15137036	Nguyễn Thái	Ngọc	DH15NL			4	4	5	4.5	4	5
36	14137051	Nguyễn Hữu	Nhất	DH14NL	Nhất		7	9.5	8	8.3	8	3
37	15137038	Nguyễn Văn	Nhiên	DH15NL			2	6.5	7	5.9	5	9
38	15137072	Nguyễn Quang	Nhựt	DH15NL			10	4	7	6.7	6	7
39	15137039	Lê Nam	Phong	DH15NL			6	6.5	7	6.7	6	7
40	15137040	Nguyễn Minh	Phong	DH15NL	Phong		2	4	7	5.1	5	1

Số sinh viên dự thi:.....Số sinh viên vắng:.....

Ngày 22 Tháng 01 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

N.T. Hào

Cán Bộ Chấm Thi 2

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Trung tâm KT&ĐBCL

Mã nhận dạng 02719

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Cơ sở kỹ thuật lạnh (207426) - 002_DH15NL_01** Số Tín Chỉ **3**

Ngày Thi **16/01/2018** **Giờ Thi: 07:00** Phòng Thi **RD103** **Giảng viên:Nguyễn Thanh Hào**

Lớp **DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 __%	Đ2 __%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15137041	Trần Duy	Phong	DH15NL			4	10	9	8.3	8	3
2	15137043	Nguyễn Văn	Sang	DH15NL			3	4	7	5.3	5	3
3	15137044	Trần Xuân	Sơn	DH15NL			4	6.5	7	6.3	6	3
4	14137064	Lê Nguyễn Minh	Tài	DH14NL			4	6.5	7	6.3	6	3
5	15137046	Nguyễn Thành	Tâm	DH15NL			5	4	4	4.2	4	2
6	15137047	Phạm Thị Thanh	Tâm	DH15NL			2	6.5	7	5.9	5	9
7	15137048	Nguyễn Đình Nhật	Tân	DH15NL			10	8.5	4	6.6	6	6
8	15137049	Lâm Hồng	Thái	DH15NL			8	4	6	5.8	5	8
9	15137052	Lê Văn	Thành	DH15NL			2	9	7	6.6	6	6
10	15137050	Phan Minh	Thắm	DH15NL			2	6.5	6	5.4	5	4
11	14137073	Nguyễn Thanh	Thế	DH14NL			2	4	7	5.1	5	1
12	15137053	Bùi Văn	Thi	DH15NL			4	10	7	7.3	7	3
13	15137054	Chu Đức	Thiện	DH15NL			3	4	7	5.3	5	3
14	15137055	Trần Ngọc	Thiện	DH15NL			2	8.5	8	7.0	7	0
15	15137056	Huỳnh Phúc	Thịnh	DH15NL			2	6.5	7	5.9	5	9

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Cơ sở kỹ thuật lạnh (207426) - 002_DH15NL_01** Số Tín Ch **3**

Ngày Thi **16/01/2018** Giờ Thi: **07:00** Phòng Thi **RD103** Giảng viên:**Nguyễn Thanh Hào**

Lớp **DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15137057	Lê Hữu	Thọ	DH15NL			10	8.5	9	8.5	8	5
17	15137058	Nguyễn Thành	Tiến	DH15NL			2	6.5	5	4.9	4	9
18	15137059	Phan Nhật	Tiến	DH15NL								
19	15137060	Thái Minh	Toàn	DH15NL			6	6.5	7	6.7	6	7
20	15137061	Hùng Phạm Minh	Trí	DH15NL			2	4	5	4.1	4	1
21	15137063	Nguyễn Phước	Trịnh	DH15NL								
22	15137064	Đỗ Bảo	Trọng	DH15NL			2	4	7	5.1	5	1
23	15137065	Lê	Trung	DH15NL			2	6.5	2	3.4	3	4
24	14137088	Huỳnh Văn	Trường	DH14NL			4	9	7	7.0	7	0
25	13137156	Dương Minh	Tú	DH13NL			2	8	7	6.8	6	8
26	15137068	Nguyễn Minh	Tuấn	DH15NL			4	10	7	7.3	7	3
27	14137091	Phạm Đức	Tuyên	DH14NL			5	4	7	5.7	5	7
28	15137070	Nguyễn Anh	Vũ	DH15NL			2	4	7	5.1	5	1